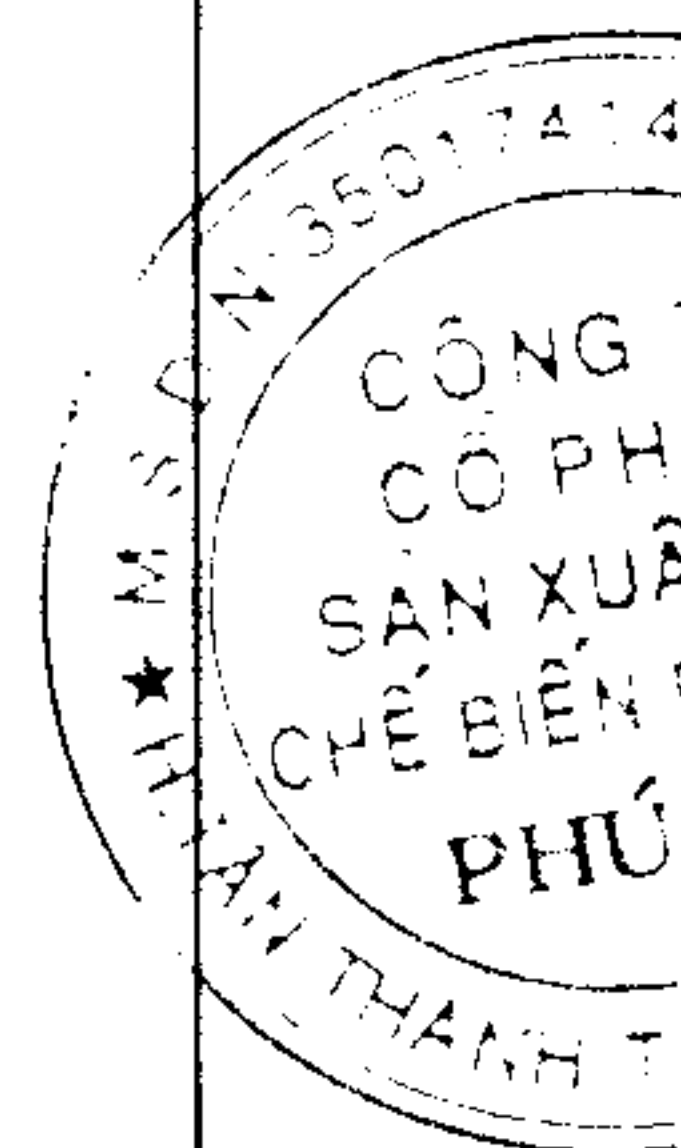


CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHỤ MỸ

Thời gian	Nội dung	Phân công nhiệm vụ
08h00 - 08h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp Đại biểu và Quý cổ đông;- Kiểm tra tư cách cổ đông.	Phòng TC-HC; Thư ký
08h30 - 08h40	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự;- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông, tuyên bố tính hợp pháp, hợp lệ của Đại hội;- Giới thiệu Đoàn chủ tịch:<ol style="list-style-type: none">1. Ông Nguyễn Trí Dũng - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa đoàn;2. Ông Nguyễn Trọng Quyết - Ủy viên HĐQT - Thành viên;3. Ông Nguyễn Hải Nam - Ủy viên HĐQT - Thành viên.	Ông Hoàng Văn Mười
08h40 - 08h50	<ul style="list-style-type: none">- Phát biểu chào mừng, thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.- Giới thiệu Ban Thư ký:<ul style="list-style-type: none">+ Ông Lê Hồng Phong;+ Ông Hoàng Minh Cường;- Giới thiệu Ban kiểm phiếu và xin ý kiến Đại hội thông qua:<ul style="list-style-type: none">+ Ông Lê Văn Phong - CV Phòng TC - KT;+ Bà Hoàng Thị Thu – CV Phòng TC - HC+ Ông Hoàng Văn Mười - Phó Phòng ĐH - SX.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
08h50 - 09h00	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
09h00 - 09h10	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016	Trưởng BKS/Ông Nguyễn Văn Tiến



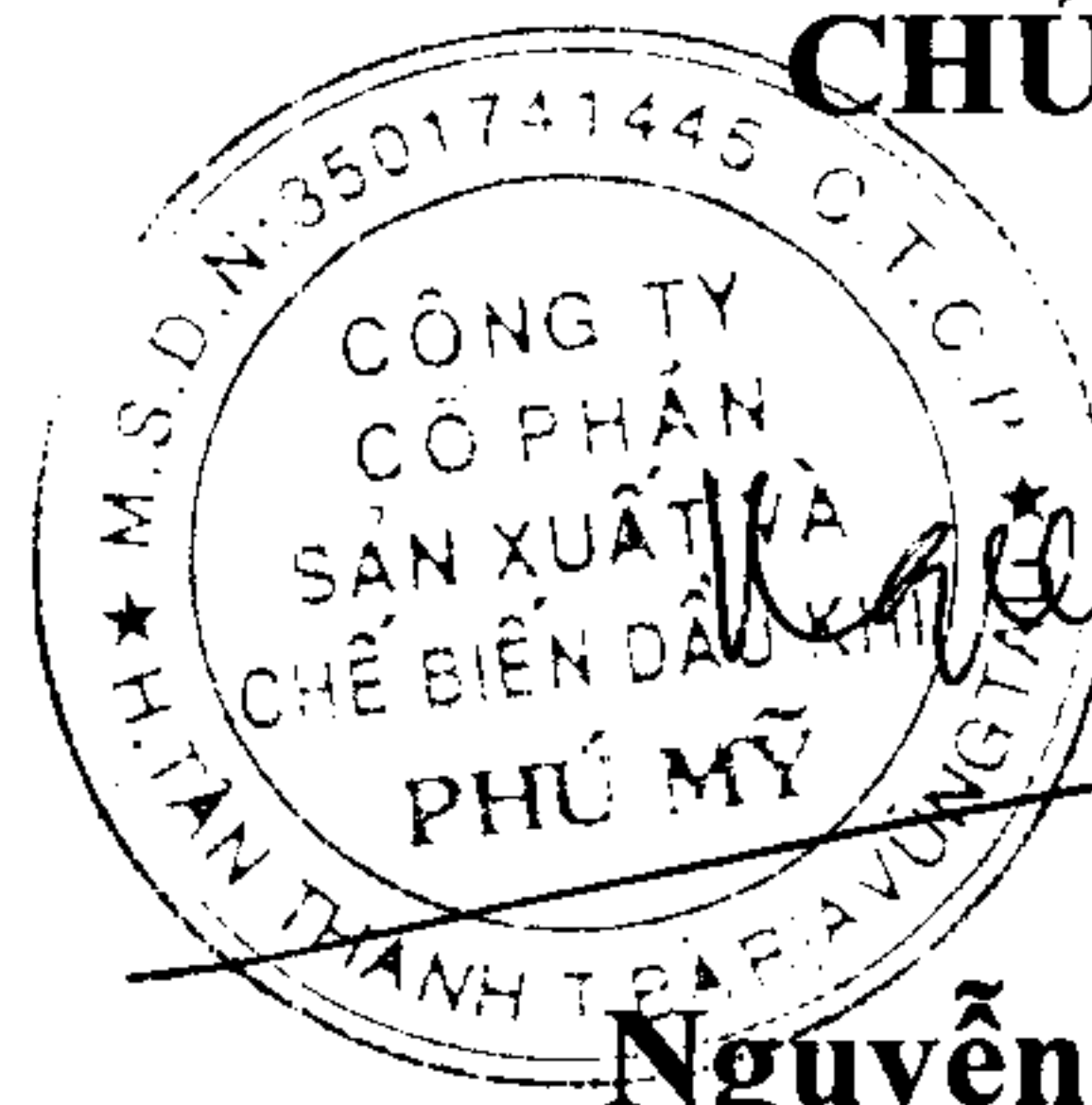
	và kế hoạch năm 2017.	
09h10 - 09h20	- Trình bày Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016.	Kế toán trưởng Công ty/Ông Lương Trung Kiên
09h20 - 09h30	- Trình bày Tờ trình quyết toán thù lao năm 2016 và kế hoạch thù lao năm 2017 cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát .	Kế toán trưởng Công ty/Ông Lương Trung Kiên
09h30 - 09h35	- Trình bày Tờ trình thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
09h35 - 09h45	- Trình bày Tờ trình thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2016.	Đoàn Chủ tọa/Ông Nguyễn Trọng Quyết
9h45 – 10h15	- Tờ trình bầu thay đổi Kiểm soát viên	Trưởng BKS/Ông Nguyễn Văn Tiến
10h15 – 10h30	- Thảo luận và giải đáp các ý kiến của cổ đông.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng
10h30 – 10h40	- Cổ đông hoàn tất phiếu biểu quyết thông qua các nội dung, Ban kiểm phiếu tổng hợp phiếu biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.	
10h40 - 10h50	- Nghỉ giải lao.	
10h50 - 11h00	- Công bố kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết tại Đại hội.	Trưởng Ban kiểm phiếu/Ông Lê Văn Phong
11h00 - 11h20	- Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.	Thư ký/Ông Lê Hồng Phong Thư Ký/Ông Hoàng Minh Cường
11h20 - 11h30	- Bế mạc Đại hội.	Chủ tọa đoàn/Ông Nguyễn Trí Dũng

NGƯỜI LẬP BIỂU



Lê Hồng Phong

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trí Dũng

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 27 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ ĐẠI HỘI
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ tiến hành có trật tự, có kỷ luật, theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam, Chủ tọa đoàn báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về quy chế Đại hội, như sau:

I. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc chung

- Mọi cổ đông được bảo đảm quyền biểu quyết;
- Cổ đông có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một người khác dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) để thực hiện quyền biểu quyết. Người được ủy quyền không được ủy quyền tiếp cho người khác dự ĐHĐCĐ;
- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Tùy theo tính chất của các vấn đề cần biểu quyết, ý kiến biểu quyết được thực hiện bằng phiếu biểu quyết. Phiếu biểu quyết được phát cho mỗi cổ đông tham dự Đại hội;
- Trong thời gian tiến hành Đại hội, người tham dự Đại hội phải tuân theo sự điều hành của Chủ tọa đoàn, giữ trật tự, không làm việc riêng, không điện thoại trong phòng họp và để điện thoại ở chế độ câm.

2. Cách biểu quyết

Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng phiếu biểu quyết.

3. Phiếu biểu quyết

Mỗi cổ đông nhận 2 loại phiếu biểu quyết: một thẻ biểu quyết và một phiếu biểu quyết có in đầy đủ họ và tên cổ đông, người đại diện, người được ủy quyền, số lượng cổ phần đại diện, số lượng cổ phần ủy quyền. Việc biểu quyết bằng thẻ biểu quyết hay bằng



phiếu biểu quyết sẽ tùy từng vấn đề cần lấy ý kiến do Chủ tọa đoàn quyết định phù hợp với Điều lệ và các qui định của pháp luật.

4. Điều kiện thông qua nghị quyết

Phù hợp với quy định hiện hành, ngoại trừ quy định liên quan đến bầu cử (nếu có) tất cả các vấn đề còn lại theo chương trình nghị sự được nêu ra tại ĐHĐCĐ sẽ trở thành nghị quyết khi có số đại biểu cổ đông và những người được ủy quyền đại diện ít nhất 65% số cổ phần tham dự có quyền biểu quyết đồng ý. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 20 và khoản 2 Điều 25 Điều lệ Công ty.

II. TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

1. Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Cách thức tiến hành Đại hội

- Đại hội sẽ thảo luận và thông qua các nội dung chính trong chương trình Đại hội;
- Đại hội sẽ được tổ chức trong một buổi.

3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật;
- Được ủy quyền cho người khác thay mặt mình tham dự biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty và không được ủy quyền lại cho người thứ ba. Việc ủy quyền phải được thực hiện theo đúng những quy định sau:
 - + Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải là văn bản gốc có đầy đủ chữ ký của người ủy quyền và người nhận ủy quyền. Mỗi cổ đông cá nhân chỉ được ủy quyền một lần với số lượng cổ phần ủy quyền bằng tổng số cổ phần do cổ đông cá nhân đó nắm giữ;
 - + Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó;

174
CÔNG
CƠ T
SẢN
TỔNG
PH

- Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội cổ đông phải mang theo giấy tờ tùy thân (CMND hoặc Hộ chiếu), Thư mời tham dự và giấy uỷ quyền tham dự Đại hội (nếu có) để đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội nhưng Đoàn chủ tịch không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đó đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng;
- Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của ĐHĐCĐ. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo điểm b, khoản 7, Điều 142 Luật doanh nghiệp 2014.

4. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Khi muốn phát biểu cần đăng ký trước. Để đăng ký phát biểu hoặc yêu cầu giải đáp thắc mắc, cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” và gửi lại Ban thư ký để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn. Chủ tọa đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu trước Đại hội, đồng thời giải đáp những ý kiến của cổ đông.

5. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

Biểu quyết bằng thẻ biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết thẻ biểu quyết. Thẻ biểu quyết có ghi tên cổ đông, mã số cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và được uỷ quyền) của cổ đông đó;
- Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “đồng ý”, “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến”.

Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết:

- Khi đăng ký tham dự Đại hội, Ban tổ chức sẽ cấp cho mỗi cổ đông/đại diện cổ đông có quyền biểu quyết phiếu biểu quyết với các nội dung cần biểu quyết. Trên Phiếu biểu quyết có ghi các thông tin: Họ và tên cổ đông, số lượng cổ phần sở hữu, số CMND/Hộ chiếu/ĐKKD, các vấn đề được biểu quyết tại Đại hội;

- Cổ đông đánh dấu chọn ý kiến của mình vào phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chọn một trong ba cột “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Ý kiến khác” đối với mỗi nội dung cần biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu;
- Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu của Công ty. Nếu cần thay đổi do nhầm lẫn thì người biểu quyết phải báo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu biểu quyết;
- Các phiếu biểu quyết có một trong những yếu tố sau đây là không hợp lệ:
 - + Phiếu không phải do Ban tổ chức phát hành theo mẫu quy định;
 - + Phiếu không điền vào ô nào hoặc điền vào 2 ô trở lên;
 - + Phiếu tẩy xóa, sửa chữa các ký hiệu điền trong ô;
 - + Phiếu điền hoặc viết, vẽ ngoài ô quy định;
 - + Phiếu rách rời, không còn nguyên vẹn các ô để điền hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho kiểm soát và kiểm phiếu.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN

- Điều khiển Đại hội theo chương trình, nguyên tắc và thể lệ đã được Đại hội thông qua;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong quá trình Đại hội;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội;
- Giải đáp ý kiến đóng góp cho cổ đông thông qua “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp.*”

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

- Ghi biên bản Đại hội và soạn thảo biên bản được thông qua tại Đại hội;
- Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Tập hợp từ “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” của cổ đông những ý kiến có nội dung đóng góp ý kiến phù hợp để Chủ tọa đoàn giải đáp.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- Số lượng về nhân sự của Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội do Ban tổ chức xác định;
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm tiếp nhận giấy tờ của cổ đông tới tham dự Đại hội, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết cho các cổ đông tham dự;

10/1/2011

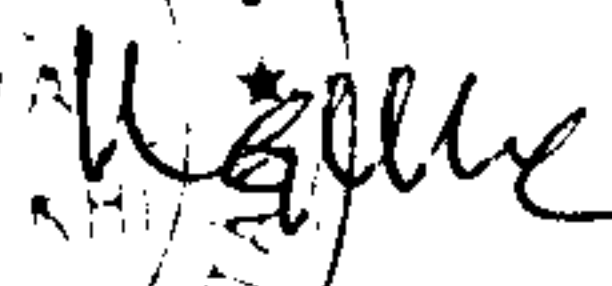
- Trường hợp người tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự thì có quyền từ chối cho vào, cấp phiếu biểu quyết hoặc phát tài liệu của Đại hội;
- Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

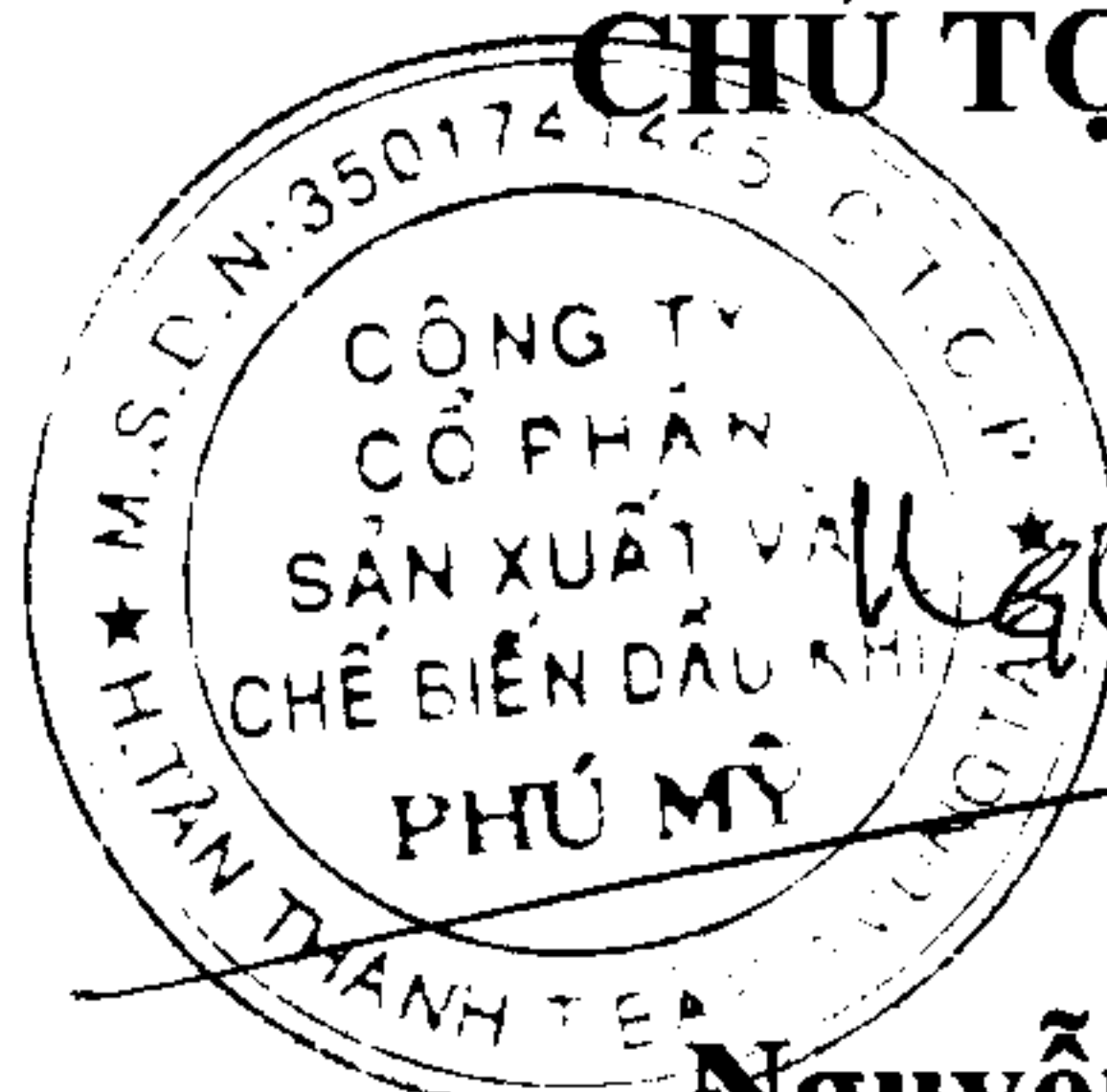
- Kiểm phiếu bầu cử, thẻ biểu quyết, giải quyết các thắc mắc của cổ đông về biểu quyết;
- Lập biên bản về kết quả kiểm phiếu có chữ ký của tất cả thành viên Ban kiểm phiếu và của đại diện cổ đông giám sát việc kiểm phiếu;
- Công bố ngay kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội và giao toàn bộ tài liệu cho Chủ tọa đoàn.

Nguyên tắc và thể lệ này được đọc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ và được thông qua khi có sự chấp thuận của ít nhất 65% tổng số biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Nguyễn Trí Dũng



BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG HĐQT NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2016 và kế hoạch năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ, như sau:

1. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm 2016 tình hình chung của thị trường kinh doanh xăng dầu vẫn chưa hết khó khăn, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty Dầu Việt Nam (Cổ đông lớn của Công ty) vẫn phụ thuộc rất lớn vào sự quản lý, điều hành của Nhà nước. Nhận thức được tình hình chung cũng như tình hình thực tế của Công ty, Hội đồng quản trị luôn bám sát việc thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông năm 2016 đã thông qua tại Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

2.1. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của hội đồng quản trị

Thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao phó, HĐQT đã chủ động giám sát, hỗ trợ, phối hợp cùng Ban Giám đốc triển khai các nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ giao tuân thủ theo chuẩn mực quản trị của công ty cổ phần. HĐQT được tổ chức họp định kỳ cùng Ban điều hành Công ty ra quyết định trên cơ sở ý kiến tập thể với sự đồng thuận cao, đồng thời phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT theo từng lĩnh vực chuyên môn để giám sát. Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản của Ban điều hành gửi báo cáo HĐQT, trực tiếp chỉ đạo và góp ý đối với Ban điều hành trong một số vấn đề quan trọng phát sinh trong quá trình điều hành SXKD của Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức họp định kỳ 01 quý/lần và lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Công ty. Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ công tác công bố, cung cấp các thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như phúc đáp kịp thời các ý kiến, yêu cầu của Cổ

đồng Công ty.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã được các thành viên dự họp thống nhất thông qua.

2.2. Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016

Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị chỉ đạo và thực hiện đầy đủ nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, cụ thể như sau:

- Hoàn thành các chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016;
- Phối hợp thường xuyên cùng Ban kiểm soát thực hiện công tác giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Phân chia lợi nhuận theo đúng Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của ĐHĐCĐ năm 2016;
- Hoàn thành công tác thanh quyết toán thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát;
- Lựa chọn Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và hoàn thành việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2016;
- Hoàn tất các thủ tục thay đổi nhân sự của HĐQT.

3. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

3.1. Về công tác điều hành sản xuất kinh doanh

- Ban Giám đốc đã triển khai hoạt động SXKD của đơn vị về cơ bản phù hợp với định hướng đạt vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, tuy nhiên Ban Giám đốc cần phối hợp và thực hiện kiến nghị của Ban Kiểm soát cũng như chỉ đạo của HĐQT đảm bảo tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của pháp luật;
- Quản lý tốt các hoạt động sản xuất, vận hành nhà máy an toàn, ổn định; Không để xảy ra thiệt hại về mặt vật chất, sai phạm nghiêm trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ khi vận hành, sản xuất;
- Hệ thống quản lý tích hợp theo ISO 9001:2008; ISO/TS 29001:2010; OHSAS 18001:2007; ISO 14001:2010 của Công ty đã hoàn thiện, trong năm đã thực hiện 2 lần đánh giá giám sát đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống nâng cao năng lực quản lý, điều hành Công ty.
- Công ty đã có Phòng hóa nghiệm đạt chuẩn Vilas, thực hiện đánh giá chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn;
- Hệ thống xuất nhập nguyên liệu của Công ty đã được mở rộng, đảm bảo công tác xuất nhập được thuận lợi, đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Ngoài ra, Ban Giám đốc Công ty cần tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng từ những năm trước để lại theo chỉ đạo của HĐQT để bảo toàn tài sản của Công ty, cụ thể:
 - + Xem xét lại việc tuân thủ các quy định về đấu thầu khi thực hiện công tác đầu tư dự án;
 - + Tài sản có giá trị lớn bị mất, xử lý trách nhiệm các bộ phận, cá nhân có liên quan;

3.2. Về chính sách đối với Người lao động

- Quyền lợi của Người lao động tại Công ty được đảm bảo phù hợp quy chế trả lương, trả thưởng theo chức danh công việc;
- Tuân thủ đúng các quy định khác của Nhà nước về chính sách đối với Người lao động.

4. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2016

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Trong năm 2016, Công ty đã đạt được kết quả với một số chỉ tiêu cơ bản, như sau:

Stt	Chỉ Tiêu	Đvt	Kế hoạch năm	Thực hiện năm	TH/KH (%)
1	Sản lượng sản xuất	m³	543.800	666.070	122,5%
1.1	<i>Sản lượng Cừu Long</i>	-	123.300	137.937	127,8%
1.2	<i>Sản lượng chạy tháp</i>	-	35.400	36.142	102,1%
1.3	<i>Sản lượng pha chế</i>	-	385.100	491.991	111,9%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	382,801	514,509	134,4%
3	Giá vốn	Tỷ đồng	371,854	494,396	133,0%
4	LN gộp	Tỷ đồng	10,947	20,113	183,7%
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	13,602	18,540	136,3%
6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	-	-	-
7	Thu nhập TC	Tỷ đồng	5,000	6,321	126,4%
8	Chi phí tài chính	Tỷ đồng		-	-

9	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,500	1,501	300,2%
10	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,300	0,550	183,3%
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,545	8,845	347,5%
12	Thuế TNDN	Tỷ đồng	0,560	1,881	336,0%
13	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,985	6,964	350,8%
17	Đầu tư xây dựng cơ bản, MSTTS và duy tu sửa chữa	Tỷ đồng	9,290	5,856	63%
18	Lao động bình quân	Người	155	138	89%

Trong năm, Công ty đã thực hiện gia công cho Tổng công ty Dầu Việt Nam với tổng sản lượng thực hiện là 666.070 m³ đạt 122,5% kế hoạch, trong đó:

- **Pha chế xăng A92 và DO:** 491.991 m³ đạt 111,9% kế hoạch năm, trong năm thực hiện pha chế xăng A92 ở các địa điểm như Miền Đông, Nhà Bè, Vũng Áng, Đình Vũ, Thái Bình;
- **Chạy tháp:** 36.142 m³, đạt 102,1% kế hoạch năm (công suất ~ 20% so với thiết kế), số tháng chạy tháp trong năm là 2,5 tháng;
- **Condensate Cửu Long:** 137.937 m³, đạt 127,8% kế hoạch năm.

4.2. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị và duy tu sửa chữa

- Giá trị giải ngân đạt 63% kế hoạch năm;
- Mua sắm tài sản với giá trị giải ngân 0,55 tỷ đồng đạt 61% so với kế hoạch năm;
- Duy tu sửa chữa định kỳ, mua sắm tài sản theo kế hoạch được duyệt với chi phí 4,8 tỷ đồng đạt 66% kế hoạch.
- Ban Giám đốc cần nghiêm túc xem xét các ý kiến chỉ đạo của HĐQT rà soát công tác đầu tư phải tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng cơ bản khi kiểm toán có ý kiến ngoại trừ.

4.3. Công tác tài chính, kế toán

- Công tác tài chính, kế toán cần tuân thủ đúng các nguyên tắc của chế độ tài chính, kế toán hiện hành;
- Việc trích trước các khoản chi phí khi chưa có hồ sơ chứng từ kế toán chưa phù hợp với quy định hạch toán, kế toán (Báo cáo tài chính soát xét 06 tháng đầu năm 2016).

4.4. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý

- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,...) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty;
- Công ty thực hiện đánh giá nội bộ hệ thống quản lý tích hợp “Chất lượng - Môi trường - An toàn” nhằm nâng cao công tác quản lý điều hành Công ty.
- Lao động bình quân trong năm là 138 người đạt 89% kế hoạch.
- Thu nhập bình quân từ lương của người lao động là 11,8 triệu đồng/ng/tháng đạt 118% kế hoạch với tổng thu nhập là 14,3 tr đồng/ng/tháng.
- Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho CBCNV (BHYT, BHXH, BHTN,...) theo đúng quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể của Công ty;

4.5. Công tác khác

4.5.1. Công tác an toàn PCCC

- Công ty thường xuyên kiểm tra tình trạng an toàn của máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống dầu, phương tiện giao nhận và thực hiện diễn tập PCCC theo đúng kế hoạch;
- Ban Lãnh đạo Công ty chỉ đạo và giám sát nghiêm ngặt công tác này nên trong năm không để xảy ra sự cố mất an toàn nào, đảm bảo an toàn về người và tài sản.

4.5.2. Tình hình chia cổ tức

- Dự kiến thực hiện chia cổ tức năm 2016 với tỷ lệ 1%/VĐL tổng số tiền là: 5.000.000.000 VNĐ (*Năm tỷ đồng*).

4.5.3 Thay đổi nhân sự, thù lao của Hội đồng quản trị

- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị có sự thay đổi về nhân sự: Ông Trần Trung Dũng giữ chức danh Ủy viên HĐQT thay thế bà Nguyễn Thị Kiều Liên theo đơn đề cử số 938/2016/CV-CTHĐTV

Hội đồng quản trị Công ty gồm có:

- | | | |
|----|------------------------|------------------------------|
| 1. | Ông Nguyễn Trí Dũng | - Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2. | Ông Nguyễn Trọng Quyết | - Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 3. | Ông Nguyễn Hải Nam | - Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 4. | Ông Trần Trung Dũng | - Ủy viên Hội đồng quản trị |
| 5. | Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan | - Ủy viên Hội đồng quản trị |

- Tổng thù lao đã thanh toán cho các thành viên HĐQT kiêm nhiệm theo quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông năm 2016 là: **144.000.000 đồng** (*Một trăm bốn mươi bốn triệu đồng*).

5. NHIỆM VỤ VÀ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2017

5.1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;
- Đảm bảo vận hành nhà máy chế biến Condensate an toàn và ổn định;
- Tập trung mọi hoạt động cho 2 lĩnh vực chính là chưng cất và pha chế;
- Sử dụng hiệu quả phụ gia CN 120 và tìm kiếm các phụ gia tăng RON của các hãng nổi tiếng khác;
- Hoàn thiện bộ máy tổ chức hoạt động và hệ thống các tài liệu quản trị Công ty theo quy định mới;
- Đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư/sửa chữa lớn;
- Chú trọng công tác đào tạo nội bộ, xây dựng đội ngũ CBNV chuyên nghiệp có thể giải quyết được các vấn đề cần thiết giảm chi phí thuê ngoài;
- Xử lý dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng.

5.2. Giải pháp sản xuất kinh doanh năm 2017

- Chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 do ĐHĐCĐ thông qua đảm bảo an toàn, hiệu quả và tiết kiệm;
- Chỉ đạo công tác quản trị, quản lý và vận hành các Nhà máy sản xuất an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng sản phẩm và hiệu quả;
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt và có hiệu quả các nghị quyết của HĐQT về: Công tác cán bộ, văn hóa doanh nghiệp, kiểm soát nội bộ, sản xuất, tổ chức nhân sự và đào tạo, tài chính kế toán và kiểm tra giám sát, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...
- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của HĐQT; soát xét, bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các qui chế nội bộ để các qui chế này thực sự là các công cụ quản lý hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.;
- Hoàn thiện và áp dụng các mô hình quản lý sản xuất, sửa chữa bảo dưỡng, quản trị tiên tiến trên thế giới (ISO, ERP, KPI ...) nhằm giảm thiểu rủi ro, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực doanh nghiệp;
- Tiếp tục chỉ đạo cập nhật, điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình, hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật hiện có tại PV Oil Phú Mỹ cho phù hợp với tình hình thực tế;
- Tổ chức giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất; pha chế; xuất nhập xăng dầu; kiểm soát và vận hành các thông số kỹ thuật ổn định trong quá trình vận hành tháp nhằm

giảm thiểu lượng hao hụt trong chế biến nguyên liệu; Đảm bảo hàng hóa sản xuất đạt các chỉ tiêu theo TCVN về chất lượng xăng dầu;

- Tập trung đào tạo nâng cao chất lượng nhân sự; Xây dựng phương án nhân sự tối ưu phù hợp với kế hoạch công việc của từng bộ phận;
- Kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác đầu tư/sửa chữa lớn;
- Thực hiện công tác nghiên cứu phát triển, sáng kiến cải tiến hợp lý hoá sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, tiết kiệm chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh.

5.3. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

Stt	Chỉ Tiêu	Đvt	Kế hoạch năm
1	Sản lượng sản xuất	m³	567.500
1.1	Sản lượng Cửu Long	-	110.000
1.2	Sản lượng chạy tháp	-	24.000
1.3	Sản lượng pha chế	-	433.500
2	Doanh thu	Tỷ đồng	458,5
3	Giá vốn	Tỷ đồng	443,8
4	LN gộp	Tỷ đồng	10,6
5	Chi phí quản lý DN	Tỷ đồng	15,8
6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	-
7	Thu nhập TC	Tỷ đồng	7,0
8	Chi phí tài chính	Tỷ đồng	-
9	Thu nhập khác	Tỷ đồng	1,1
10	Chi phí khác	Tỷ đồng	0,3
11	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,6
12	Thuế TNDN (20%)	Tỷ đồng	0,52
13	Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản	Tỷ đồng	1,0
14	Lao động bình quân	Người	140

6. Đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch 2017

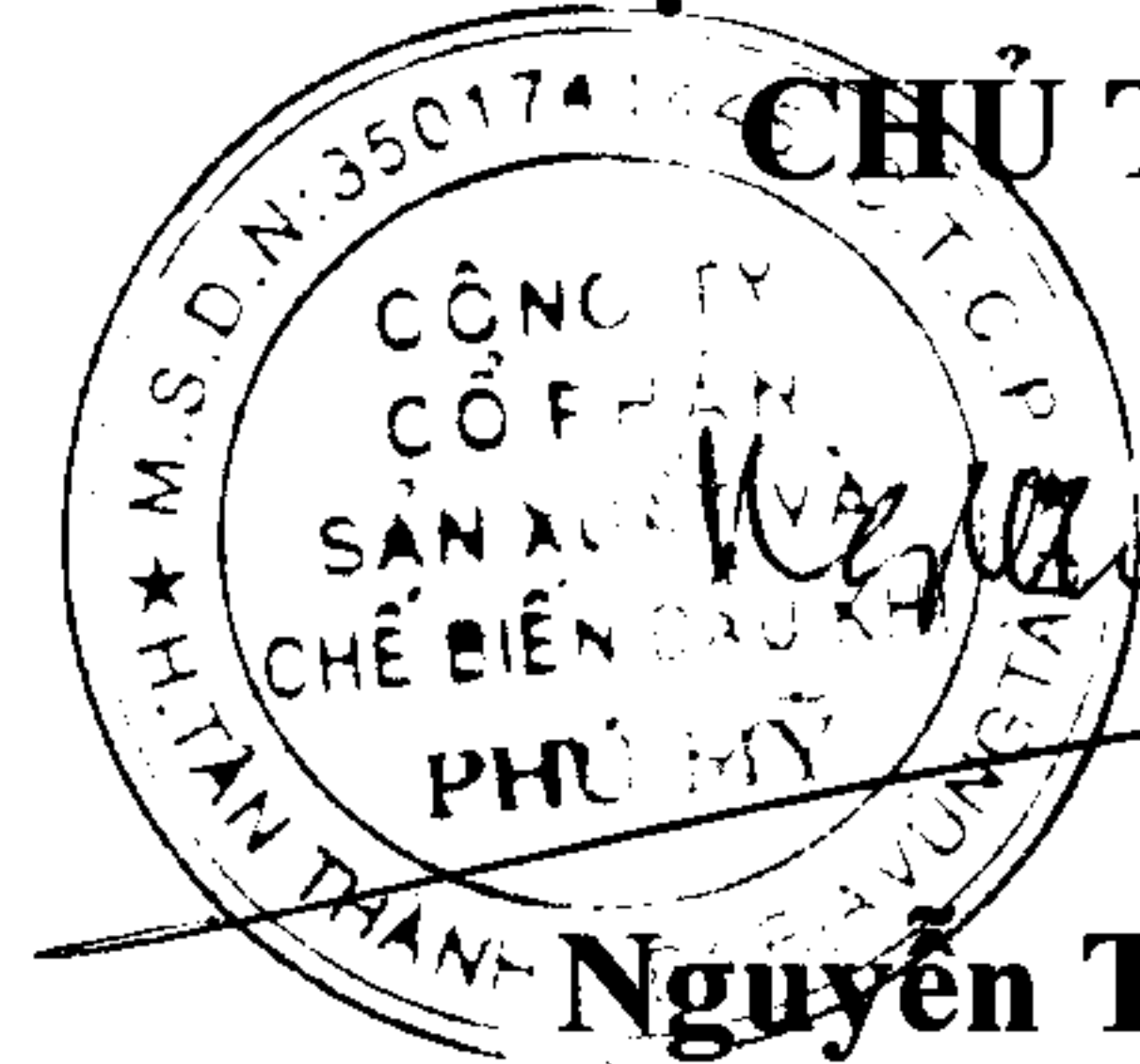
Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, triển vọng của nền kinh tế Việt Nam năm 2017 sẽ vẫn đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, bên cạnh việc thực hiện mục

tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát, chúng ta cần phải duy trì tốc độ tăng trưởng ở mức hợp lý, trước những khó khăn thách thức đó, Hội đồng quản trị sẽ cùng với Ban điều hành và tập thể CBNV nỗ lực phấn đấu trong công tác quản trị và điều hành Công ty, để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ ĐHCĐ giao năm 2017.

Trong tình hình rất khó khăn năm 2016, Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của Ban Giám đốc và toàn thể CBNV Công ty PV Oil Phú Mỹ đã cố gắng bảo toàn tài sản, giữ ổn định, đảm bảo an toàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT thay mặt toàn bộ tập thể người lao động Công ty PV Oil Phú Mỹ xin cảm ơn sự tin tưởng, hỗ trợ của các Quý vị cổ đông, cũng như sự đoàn kết cộng tác của tập thể Người lao động Công ty vượt qua khó khăn, thách thức để hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đặt ra.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng



CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Số: 03 /BC-DKPM-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 10 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ chức năng nhiệm vụ Ban kiểm soát được quy định tại điều 123 Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005, điều 168 Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ mới của công ty đã được sửa đổi và bổ sung theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 29/4/2016 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ (PV Oil Phú Mỹ) để phù hợp với Luật doanh nghiệp mới số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014, có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán;

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động năm 2016 bao gồm 3 nội dung chính như sau:

1. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016;
2. Kết quả giám sát các mặt hoạt động năm 2016;
3. Kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát.

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016

Ban kiểm soát Công ty gồm có 3 thành viên:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát chuyên trách;
2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên không chuyên trách (thay thế bà Lê Khánh Linh kể từ 10/11/2016 theo Nghị quyết phê chuẩn số 147/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ ngày 10/11/2016);
3. Bà Trương Thị Hạnh - Thành viên không chuyên trách.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát tập trung thực hiện kiểm soát theo các nội dung chính, bao gồm:

- Giám sát hoạt động và việc tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Người quản lý khác trong việc điều hành quản lý Công ty;



- Xem xét tính tuân thủ, tính phù hợp của các nghị quyết, quyết định của Tổng công ty, của Hội đồng quản trị Công ty, việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy chế, quy định, quyết định của Hội đồng quản trị, của Ban giám đốc Công ty;
- Năm 2016 tham gia lựa chọn công ty kiểm toán độc lập là Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Thực hiện kiểm tra báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty;
- Tham gia rà soát kiểm tra tính tuân thủ quy chế quy định các quy trình đấu thầu mua sắm trang thiết bị, tài sản...
- Tham gia tất cả các cuộc họp và giao ban của Ban giám đốc, ban điều hành và Hội đồng quản trị Công ty;
- Ban kiểm soát đã tham gia hỗ trợ, tư vấn cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty trong việc điều hành hoạt động Công ty như: Hoàn thiện các quy định, quy chế và Điều lệ hoạt động của Công ty, kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Các công việc khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

II. Đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng thành viên Ban kiểm soát trong năm 2016

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và phối hợp thực hiện tốt nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể:

1. Ông Nguyễn Văn Tiến - Trưởng ban kiểm soát: Chịu trách nhiệm chung về việc giám sát các mặt hoạt động của Công ty;

2. Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên: Chịu trách nhiệm hỗ trợ cho Ban kiểm soát các công việc sau:

- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc giám sát việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông ;
- Xem xét kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.
- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc thẩm tra các báo cáo tài chính quý, giữa niên độ và năm.

3. Bà Trương Thị Hạnh - Thành viên: Chịu trách nhiệm hỗ trợ Ban kiểm soát các công việc sau:

- Giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật, nội quy, quy định của Công ty đối với tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty ;
- Xem xét tính hợp lý các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm;
- Hỗ trợ Trưởng ban kiểm soát trong việc xem xét, kiểm tra công tác ký kết thực hiện các hợp đồng kinh tế.

Trong năm 2016 Ban kiểm soát Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Các thành viên đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông của Công ty. Mỗi thành viên được phân công chuyên trách một lĩnh vực có trách nhiệm giúp Trưởng ban kiểm soát tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc về lĩnh vực được phân công. Hàng tháng, quý đều có văn bản báo cáo tình hình, kết quả kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty.

III. Giám sát các mặt hoạt động năm 2016

1. Về tổ chức bộ máy

Trong năm 2016, Công ty có sự thay đổi về nhân sự Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau :

Thay đổi nhân sự Hội đồng quản trị:

- Bầu ông Trần Trung Dũng là Người đại diện vốn góp (5,2 triệu CP tương ứng 10,4% vốn điều lệ) và Người đại diện quản lý của NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank) thay thế ông Nguyễn Thế Hoàng và bà Nguyễn Thị Kiều Liên, giữ vị trí thành viên Hội đồng quản trị tại PV Oil Phú Mỹ theo công văn giới thiệu số 938/2016/CV-CTHĐTV ngày 26/10/2016 của Ocean bank và theo Nghị quyết số 158/NQ-DKPM-ĐHDCĐ ngày 29/11/2016 của ĐHDCĐ PV Oil Phú Mỹ về việc phê chuẩn nhân sự HDQT;

Thay đổi nhân sự Ban kiểm soát:

- Phê chuẩn ông Nguyễn Anh Dũng tham gia BKS PV Oil Phú Mỹ thay thế bà Lê Khánh Linh theo công văn giới thiệu số 795/2016/CV-CTHĐTV ngày 23/9/2016 của Oceanbank và theo Nghị quyết số 147/NQ-DKPM-ĐHDCĐ ngày 10/11/2016 của ĐHDCĐ PV Oil Phú Mỹ về việc phê chuẩn nhân sự thay thế thành viên ban kiểm soát.

2. Về Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và bộ máy quản lý Công ty

- Qua công tác kiểm tra, giám sát Ban kiểm soát nhận thấy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong năm 2016 đã tuân thủ điều lệ Công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ để thống nhất một số nội dung quan trọng như: xem xét kết quả SXKD, lập kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch SXKD. Ban kiểm soát ghi nhận Hội đồng quản trị Công ty đã giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và hoạch định kế hoạch cho năm 2017.
- Trong năm 2016, Công ty đã ban hành 7 nghị quyết, 4 Quyết định, 3 dự thảo Quy chế sửa đổi điều chỉnh, 4 dự thảo Quy chế bổ sung mới và 4 Chỉ thị liên quan đến

11/11/2016

hoạt động sản xuất kinh doanh và các công tác quản lý khác của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty. Tất cả đều được Ban điều hành đơn vị cùng toàn thể CBCNV đơn vị quán triệt, áp dụng và thực hiện một cách đầy đủ và đúng theo quy định.

3. Về Báo cáo tài chính năm 2016:

3.1. Đánh giá chung

- Sau khi xem xét, Ban kiểm soát nhận thấy công tác tài chính kế toán cơ bản được thực hiện theo đúng quy định hiện hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán doanh nghiệp ;
- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định;
- Báo cáo tài chính năm 2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán; Báo cáo Kết quả hoạt động SXKD; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo quy định hiện hành;
- Ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 Dự án đã tạm dừng hoạt động: Dự án “mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;
- Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ được thể hiện trong phần báo cáo kiểm toán độc lập trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán.

3.2. Cơ cấu nguồn vốn Công ty

Vốn và cơ cấu vốn của các cổ đông đến ngày 31/12/2016, như sau:

Stt	Tên Cổ đông	Tỷ lệ %	Tổng vốn tham gia (ngàn đồng)	Số vốn đã góp (ngàn đồng)
1	Tổng công ty Dầu Việt Nam	67,64	338.188.000.000	338.188.000.000
2	NH Thương mại TNHH MTV Đại Dương (Ocean bank)	10,40	52.000.000.000	52.000.000.000
3	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Đông Nam Á (Sea bank)	2,20	11.000.000.000	11.000.000.000
4	Cty CP Quản lý quỹ Đầu tư Tài chính Dầu khí (PVFC Capital)	0,42	2.100.000.000	2.100.000.000
5	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí (Petechim)	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000
6	Công ty TNHH Thung Lũng Vua	1,80	9.000.000.000	9.000.000.000
7	Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Quốc Tế Việt Nam (VIB)	8,00	40.000.000.000	40.000.000.000

8	Quỹ thành viên Tập trung Cổ phần hóa Việt Nam	2,26	11.300.000.000	11.300.000.000
9	Công ty CP Dịch vụ Thương mại-Tin học-Đầu tư xây dựng Đông dương.	2,00	10.000.000.000	10.000.000.000
10	Công ty CP Quản lý quỹ Thái Bình Dương	1,60	8.000.000.000	8.000.000.000
11	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội	0,02	100.000.000	100.000.000
12	Cá nhân khác	1,66	8.312.000.000	8.312.000.000
	Tổng cộng	100	500.000.000.000	500.000.000.000

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31/12/2016

Xem trên bảng số liệu tài chính ngày 31/12/2016

3.3. Tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh năm 2016

a) Các số liệu tài chính kế toán của đơn vị trong năm 2016, cụ thể như sau:

Stt	Các chỉ tiêu chính	ĐVT	Số liệu 31/12/2016	Số liệu 31/12/2015
I	Tài sản ngắn hạn	Đồng	412.828.140.355	333.246.560.524
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	Đồng	4.816.520.015	40.365.674.050
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	Đồng	340.066.702.738	244.555.667.032
4	Hàng tồn kho	Đồng	67.400.403.211	67.481.486.812
5	Tài sản ngắn hạn khác	Đồng	544.514.391	843.732.630
II	Tài sản dài hạn	Đồng	208.459.997.423	240.204.926.124
1	Tài sản cố định	Đồng	166.835.540.778	174.196.259.595
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	Đồng	41.624.456.645	66.008.666.529
III	Nợ phải trả	Đồng	61.663.559.501	20.527.874.123
1	Nợ ngắn hạn	Đồng	61.663.559.501	20.527.874.123
IV	Vốn chủ sở hữu	Đồng	559.624.578.277	552.923.612.525
1	Vốn góp của chủ sở hữu	Đồng	500.000.000.000	500.000.000.000
2	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	22.883.498.026	22.883.498.026
4	LN sau thuế chưa phân phối	Đồng	36.741.080.251	30.040.114.499

b) Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ TH so với KH	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ TH năm 2016 so với năm 2015
1	Chỉ tiêu sản lượng	m ³ /tấn	543.800	666.070	122,5%	736.871	90,39%
2	Các chỉ tiêu tài chính						
2.1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	382,800	514,509	134,4%	435,457	118,15%
2.2	Gía vốn	Tỷ					

		đồng	371,854	494,396	133,0%	421,200	117,37%
2.3	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	10,946	20,113	183,8%	14,257	141,07%
2.4	DT tài chính	Tỷ đồng	5,000	6,321	126,4%	4,915	128,6%
2.5	CP tài chính	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
2.6	Chi phí bán hàng	Tỷ đồng	-	-	-	-	-
2.7	Chi phí Qly DN	Tỷ đồng	13,627	18,540	136,1%	17,470	106,12%
2.8	Thu nhập khác	Tỷ đồng	0,200	1,501	475,5%	0,874	171,73%
2.9	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,550	-	0,697	78,9%
2.10	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,519	8,845	351,1%	1,880	470,47%
2.11	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2,015	6,964	345,6%	1,313	530,38%
3.0	Các khoản nộp NSNN	Tỷ đồng	3,060	14,493	473,6 %	1,642	882,64%
3	Kế hoạch nhân sự						
1	Lao động	Người	146	138	94,5%	146	94,52%
2	Thu nhập bình quân từ lương	Tr đ/ng/th	10	11,8	118%	12,44	94,85%
4	Kế hoạch đào tạo	Tr đồng	57	29	50,87%	25	116%

Chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận đã đạt tương đối cao so với Nghị quyết ĐH đồng cổ đông đề ra. Chỉ tiêu Doanh thu đạt 134,4% kế hoạch năm, (do thực hiện sản lượng đạt 122,5% so kế hoạch); Chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế đạt 351,1% so kế hoạch năm.

4. Một số chỉ số tài chính chủ yếu :

STT	Chỉ số	Cách tính	Kết quả
1	Tỷ số thanh khoản nhanh =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)} - \text{Hàng tồn kho (MS 140 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	5.602
2	Tỷ số thanh khoản hiện thời =	$\frac{\text{Tài sản ngắn hạn (MS 100 BCĐKT)}}{\text{Nợ ngắn hạn (MS 310 BCĐKT)}}$	6.695
3	Số vòng quay hàng tồn kho =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Hàng tồn kho trong kỳ}}$	11.760

4	Số vòng quay khoản phải thu =	$\frac{\text{Doanh thu thuần (MS 10 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Khoản phải thu trong kỳ}}$	1.822
5	Tỷ số nợ trên tổng tài sản = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCDKT)}}{\text{Tổng Tài sản (MS 270 BCDKT)}}$	9.925%
6	Tỷ số nợ trên Vốn chủ sở hữu = 100% x	$\frac{\text{Nợ phải trả (MS 300 BCDKT)}}{\text{Vốn chủ sở hữu (MS 410 BCDKT)}}$	11.019%
7	Tỷ số ROA = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Tổng Tài sản}}$	1.166%
8	Tỷ số ROE = 100% x	$\frac{\text{Lợi nhuận sau thuế (MS 60 BCKQKD)}}{\text{Bình quân Vốn cổ phần phổ thông}}$	1.393%
9	EPS =	$\frac{\text{Thu nhập ròng - cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Lượng cổ phiếu bình quân đang lưu thông}}$	139.272

5. Phân phối kết quả kinh doanh

Theo số liệu Báo cáo quyết toán tài chính năm đã được kiểm toán, tình hình phân chia lợi nhuận sau thuế, như sau:

- Quỹ đầu tư phát triển : 22,883 tỷ đồng;
- Tổng lợi nhuận chưa phân phối : 36,740 tỷ, trong đó:
- + Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: 6,963 tỷ đồng;
- + Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước: 29,777 tỷ đồng.

Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát hoàn toàn đồng ý với Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam; Ban kiểm soát Công ty nhất trí xác nhận số liệu tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

6. Các số liệu khác liên quan

Lao động tiền lương: Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện đầy đủ chế độ cho Người lao động theo đúng quy định. Theo đó thu nhập bình quân từ lương của lao động là 11,8 triệu đồng/người/tháng.

7. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Dự án	KH 2016 (Triệu đồng)		Giải ngân đến ngày 31/12/2016 (Triệu đồng)		Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)	
		Tổng giá trị	Vốn tự có	Thực hiện trong kỳ	% TH/ KH 2016	Giá trị	% TH/ KH 2016
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	1.000	100%	440	44%	440	44%
1.1	Xây dựng hệ thống thoát nước cho Nhà máy	401,7	100%	365	90,86%	365	90,86%
1.2	Xây dựng sàn bê tông để Container chứa chất thải nguy hại	100	100%	75	75%	75	75%
2	Mua sắm tài sản	900	100%	547	60,77%	547	60,77%
2.1	Mua máy đo độ ổn định oxy hóa	400	100%	349	87,25%	349	87,25%
2.2	Mua thiết bị xác định ăn mòn tấm đồng	500	100%	198	39,6%	198	39,6%
3	Duy tu sửa chữa, thuê mua bằng chi phí SXKD	7.390	100%	4869	65,88%	4869	65,88%
	Tổng cộng	9.290	100%	5.856	63,03%	5.856	63,03%

Trong năm 2016, Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ đã giải ngân 5,856 tỷ đồng thanh toán giá trị đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị, duy tu sửa chữa đạt 63,03 % kế hoạch năm.

IV. Một số kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

Từ công tác kiểm tra giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, đánh giá tình hình hoạt động và kết quả tài chính năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty, như sau:

- Hoàn thiện ban hành các văn bản pháp lý, các quyết định, các nghị quyết, quy chế liên quan đến mọi hoạt động của Công ty;
- Xây dựng kế hoạch chi phí hoạt động phù hợp, tiết kiệm theo nội dung yêu cầu tại công văn số 1994/DVN-KH-TCKT ngày 30/3/2016 của Tổng Công ty Dầu Việt Nam ;

- Trong năm 2017 hoàn tất việc xử lý chi phí tồn đọng theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán liên quan đến 2 dự án tạm dừng hoạt động: Dự án “mở rộng kho chứa Nhà máy Chế biến Condensate” và Dự án “mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu Nhà máy Chế biến Condensate” với số tiền là 41.624.456.645 VND, hiện đang được Công ty phản ánh trên khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”;
- Hoàn thiện hệ thống quản lý tích hợp theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 ; ISO/TS 29001:2010; ISO 14001:2004; OH SAS 18001:2007 mà đơn vị đã đăng ký để thực hiện áp dụng trong năm 2017;
- Tập trung sửa chữa, bảo dưỡng tháp chưng cất, bồn bể, đường ống và hệ thống vận hành .

V. Dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2017 của Ban kiểm soát

- Kiểm tra soát xét báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính sau kiểm toán;
- Kiểm tra giám sát các hoạt động đầu tư, xây dựng, các dự án của Công ty;
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty;
- Giám sát công tác kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty;
- Kiểm tra định kỳ hàng quý và đột xuất liên quan đến công tác tổ chức, thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban giám đốc;
- Thu nhận các thông tin, trao đổi, giao tiếp với cổ đông và xử lý các vấn đề theo đề nghị của cổ đông;
- Tổ chức thẩm định Báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm cùng với việc kiểm tra, tổ chức thực hiện công tác tài chính kế toán và các công tác khác.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2016 và kế hoạch năm 2017.

Ban kiểm soát kính trình đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, thông qua.

Trân trọng kính chào.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



Nguyễn Văn Tiến

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/QH11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PV OIL Phú Mỹ) tại Nghị Quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam, trong đó có các chỉ tiêu chính như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Giá trị (thời điểm 31/12/2016)
I	TỔNG TÀI SẢN	621.288.137.778
1	Tài sản ngắn hạn	412.828.140.355
2	Tài sản dài hạn	208.459.997.423
II	NGUỒN VỐN	621.288.137.778
1	Nợ phải trả	61.663.559.501
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	559.624.578.277
III	KẾT QUẢ KINH DOANH	
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	514.509.510.346
2	Lợi nhuận trước thuế	8.845.003.310
3	Lợi nhuận sau thuế	6.963.595.866

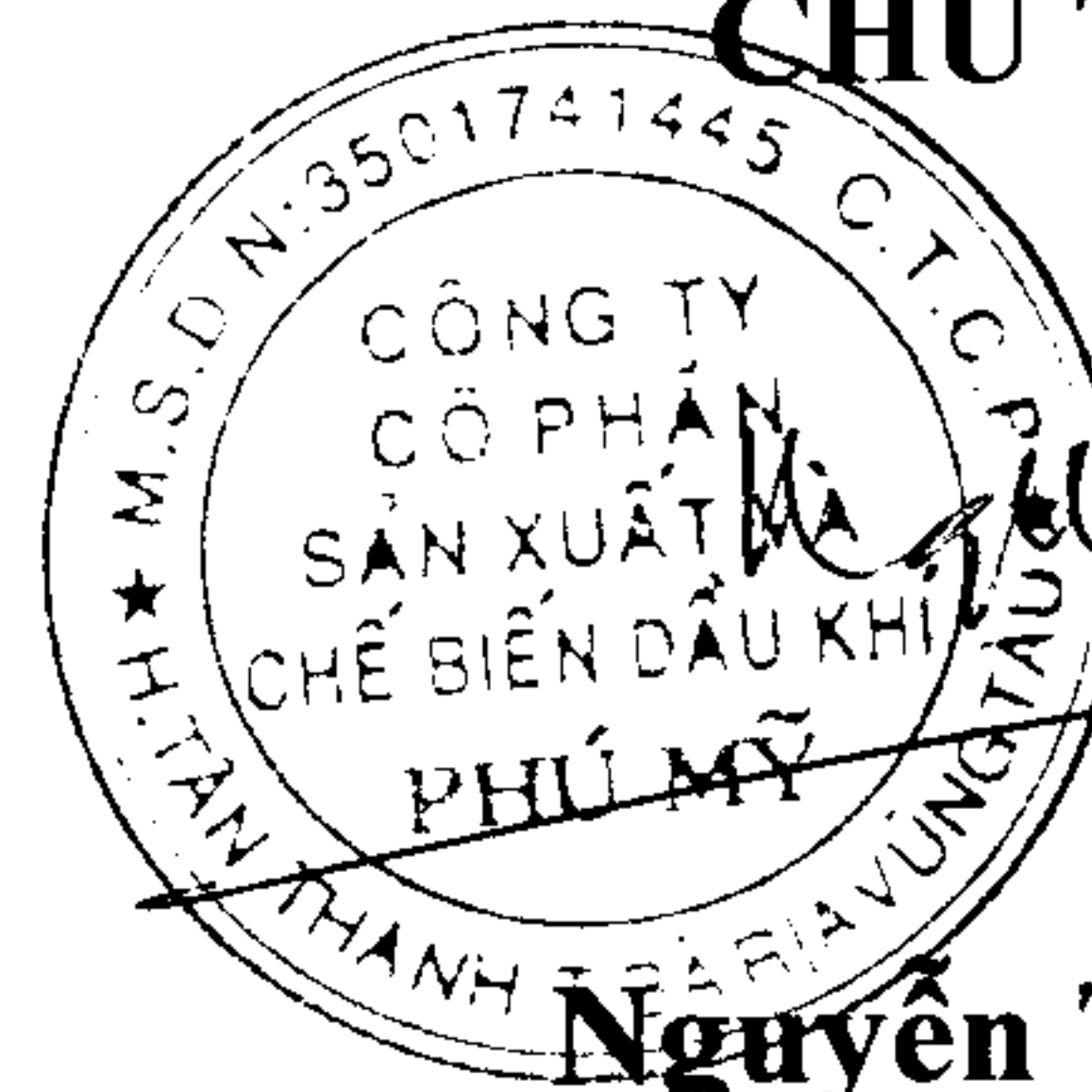
Nội dung của Báo cáo Tài chính năm 2016 được đính kèm theo Tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các cổ đông của PV OIL Phú Mỹ;
- Lưu: VT, HĐQT, LTK (05).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trí Dũng

**CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN
DẦU KHÍ PHÚ MỸ**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	8 - 21

ĐƠN
CƠ
CƠ
SÀI
TÈ
THA
S.Ư.Đ.
II
1996

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Trí Dũng	Chủ tịch
Ông Nguyễn Trọng Quyết	Thành viên
Ông Nguyễn Hải Nam	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan	Thành viên
Ông Trần Trung Dũng	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Trọng Quyết	Giám đốc
Ông Nguyễn Kim Ngọc	Phó Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

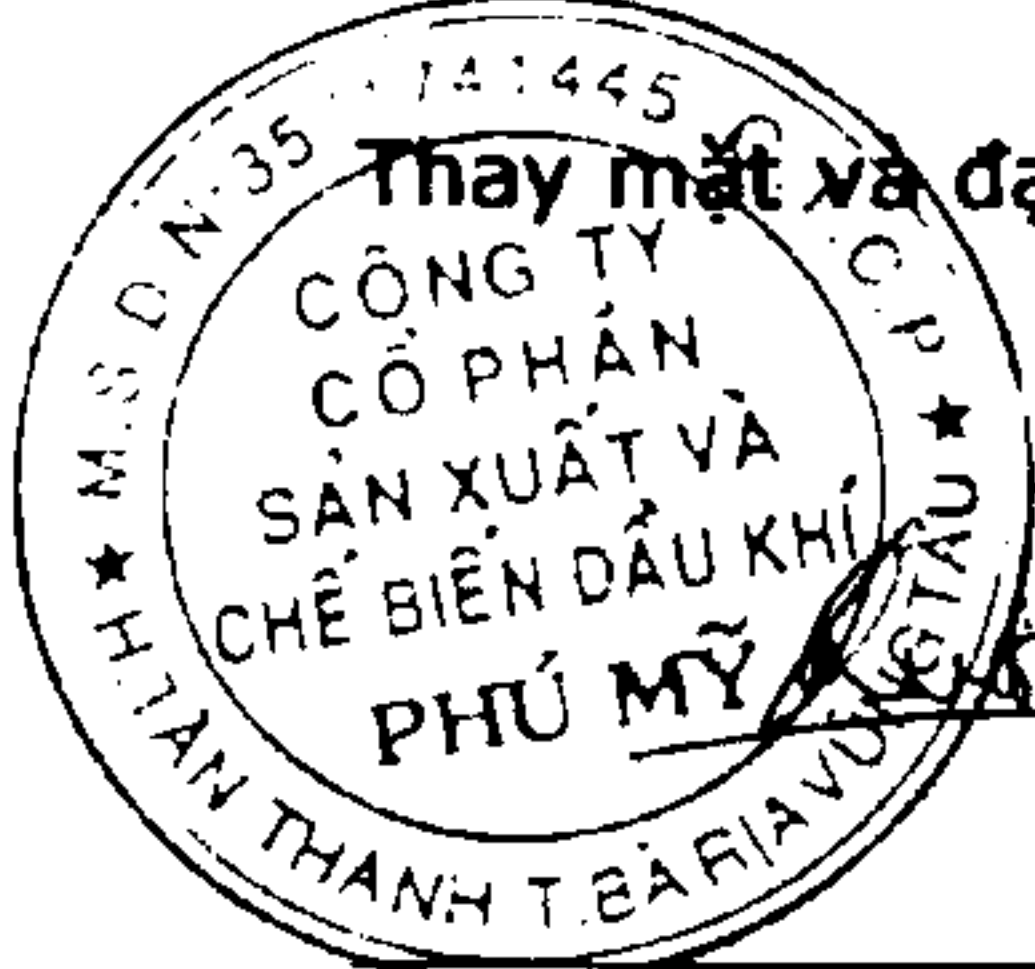
Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Nguyễn Trọng Quyết
Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2017

11/02/2017

Số: 436 /VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 02 năm 2017 từ trang 04 đến trang 21, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 10 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty đang phản ánh trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" bao gồm Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate với số tiền là 41.624.456.645 VND. Căn cứ vào Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã tạm dừng việc tiếp tục triển khai xây dựng 2 dự án này. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến các dự án này. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu chi phí xây dựng cơ bản dở dang hay không.

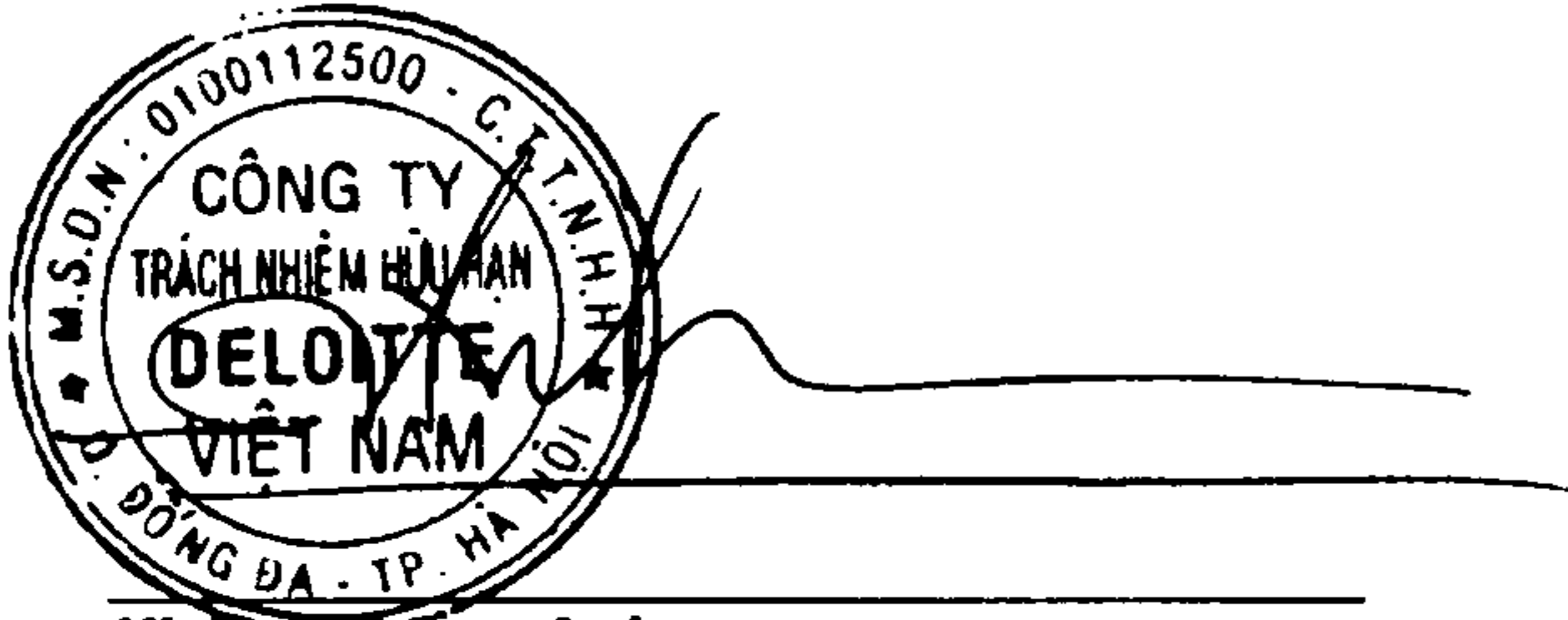
Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, và mạng lưới các hãng thành viên - mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited (hay "Deloitte Toàn cầu") không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hãng thành viên.

101
H N
EL
12/11

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Khúc Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 22 tháng 02 năm 2017
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature of Trần Quang Huy and a horizontal line.

Trần Quang Huy
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1675-2013-001-1

12
VC
HIA
01
11
11

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		412.828.140.355	333.246.560.524
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.816.520.015	40.365.674.050
1. Tiền	111		4.816.520.015	12.365.674.050
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	28.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		340.066.702.738	224.555.667.032
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	320.043.288.861	210.953.476.476
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	426.981.022
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	7	20.023.413.877	13.175.209.534
III. Hàng tồn kho	140	8	67.400.403.211	67.481.486.812
1. Hàng tồn kho	141		67.400.403.211	67.481.486.812
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		544.514.391	843.732.630
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		544.514.391	-
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	843.732.630
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		208.459.997.423	240.204.926.124
I. Tài sản cố định	220		166.835.540.778	174.196.259.595
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	166.835.540.778	174.196.259.595
- Nguyên giá	222		373.904.773.737	345.150.336.338
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(207.069.232.959)	(170.954.076.743)
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		41.624.456.645	66.008.666.529
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	10	41.624.456.645	66.008.666.529
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		621.288.137.778	573.451.486.648

AN
 TV
 RU
 MY
 22/12
 500
 T
 H
 M
 P

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính


BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		61.663.559.501	20.527.874.123
I. Nợ ngắn hạn	310		61.663.559.501	20.527.874.123
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	11	54.212.115.964	11.735.500.412
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	12	1.062.397.471	1.081.482.367
3. Phải trả người lao động	314		5.405.855.881	5.275.523.652
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	13	659.506.243	2.195.506.207
5. Phải trả ngắn hạn khác	319		18.531.690	117.339.346
6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		305.152.252	122.522.139
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		559.624.578.277	552.923.612.525
I. Vốn chủ sở hữu	410	14	559.624.578.277	552.923.612.525
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.883.498.026	22.883.498.026
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		36.741.080.251	30.040.114.499
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		29.777.484.385	28.726.963.936
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		6.963.595.866	1.313.150.563
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		621.288.137.778	573.451.486.648


Lê Văn Phong
 Người lập biểu


Lương Trung Kiên
 Kế toán trưởng


Nguyễn Trọng Quyết
 Giám đốc



Ngày 22 tháng 02 năm 2017

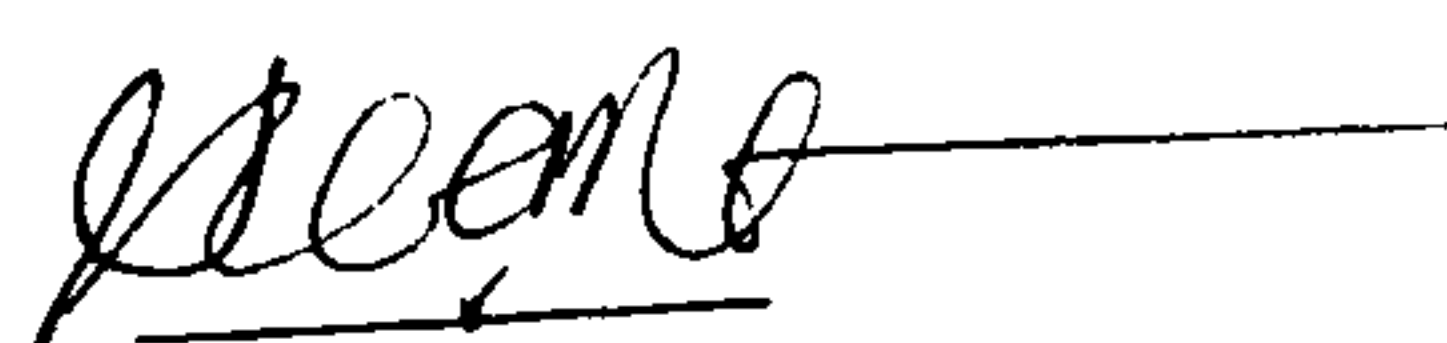
Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	15	514.509.510.346	435.457.862.281
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01)	10		514.509.510.346	435.457.862.281
3. Giá vốn hàng bán	11	16	494.396.322.951	421.200.858.932
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		20.113.187.395	14.257.003.349
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	18	6.321.000.533	4.915.857.465
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	19	18.540.533.503	17.469.604.310
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-26)	30		7.893.654.425	1.703.256.504
8. Thu nhập khác	31		1.501.627.186	874.640.295
9. Chi phí khác	32		550.278.301	697.608.940
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		951.348.885	177.031.355
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		8.845.003.310	1.880.287.859
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	20	1.881.407.444	567.137.296
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		6.963.595.866	1.313.150.563
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	21	139	



Lê Văn Phong
Người lập biểu



Lương Trung Kiên
Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Quyết
Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	8.845.003.310	1.880.287.859
2. Điều chỉnh cho các khoản:		35.949.337.470	34.233.575.010
- Khấu hao tài sản cố định	02	36.115.156.216	34.411.803.702
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(165.818.746)	(178.228.692)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	44.794.340.780	36.113.862.869
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(115.211.817.467)	11.855.533.737
- Thay đổi hàng tồn kho	10	81.083.601	(58.493.937.770)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	38.150.243.330	5.693.603.445
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.398.273.345)	(1.699.430.593)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(230.400.000)	(230.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(33.814.823.101)	(6.760.768.312)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(1.900.149.680)	(12.118.996.785)
2. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	165.818.746	178.228.692
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(1.734.330.934)	(11.940.768.093)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30)	50	(35.549.154.035)	(18.701.536.405)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	40.365.674.050	59.067.210.455
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60)	70	4.816.520.015	40.365.674.050



Lê Văn Phong
Người lập biểu



Lương Trung Kiên
Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Quyết
Giám đốc

Ngày 22 tháng 02 năm 2017

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN CHUNG KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (gọi tắt là "Công ty") hoạt động theo Giấy chứng nhận đầu tư số 3501741445 ngày 30 tháng 11 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp và các giấy chứng nhận đầu tư sửa đổi.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đầu tư là 500 tỷ đồng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 138 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 146 người).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- Bán lẻ xăng dầu và các sản phẩm có liên quan;
- Sản xuất và chế biến nhiên liệu và dung môi;
- Kinh doanh nhiên liệu sinh học (Ethanol fuel, Biodiesel);
- Thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực sản xuất và kinh doanh nhiên liệu sinh học;
- Mua bán thiết bị, vật tư máy móc và dịch vụ thương mại;
- Mua bán phương tiện phục vụ công tác chế biến và kinh doanh sản phẩm dầu;
- Mua bán vật tư thiết bị, hóa chất trong lĩnh vực chế biến sản phẩm dầu;
- Xây dựng các hệ thống bồn chứa, phân phối và kinh doanh sản phẩm dầu;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu và các sản phẩm từ dầu mỏ;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Cho thuê kho bãi và lưu giữ hàng hóa; và
- Kiểm tra phân tích kỹ thuật, dịch vụ thử nghiệm xăng dầu.

Hoạt động chính của Công ty là gia công và bán phụ gia cho Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV (Công ty mẹ của Công ty).

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

M.S.N
11/2/01/12/11
JE
VI
11/1/11

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. ÁP DỤNG HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI

Ngày 21 tháng 3 năm 2016, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 53/2016/TT-BTC ("Thông tư 53") sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Thông tư 53 có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2016. Ban Giám đốc đã áp dụng Thông tư 53 trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự theo đánh giá thận trọng của Ban Giám đốc Công ty.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hàng tồn kho (Tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hình thành do mua sắm bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Đối với tài sản cố định hình thành do đầu tư xây dựng cơ bản theo phương thức giao thầu hoặc tự xây dựng và sản xuất, nguyên giá là giá quyết toán công trình xây dựng theo quy chế quản lý đầu tư và xây dựng hiện hành, các chi phí khác có liên quan trực tiếp và lệ phí trước bạ (nếu có). Trường hợp dự án đã hoàn thành và đưa vào sử dụng nhưng quyết toán chưa được phê duyệt, nguyên giá tài sản cố định được ghi nhận theo giá tạm tính trên cơ sở chi phí thực tế đã bỏ ra để có được tài sản cố định. Nguyên giá tạm tính sẽ được điều chỉnh theo giá quyết toán được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa và vật kiến trúc	5 - 15
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	3 - 8
Thiết bị văn phòng	3

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản lý hoặc cho các mục đích khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản bao gồm chi phí xây lắp, thiết bị, chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Các chi phí này sẽ được chuyển sang nguyên giá tài sản cố định theo giá tạm tính (nếu chưa có quyết toán được phê duyệt) khi các tài sản được bàn giao đưa vào sử dụng.

Theo quy định về quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước, tùy theo phân cấp quản lý, giá trị quyết toán các công trình xây dựng cơ bản hoàn thành cần được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, giá trị cuối cùng của các công trình xây dựng cơ bản có thể thay đổi và phụ thuộc vào quyết toán được phê duyệt bởi các cơ quan có thẩm quyền.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

CC
SA
HE
TH

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	181.615.449	80.440.553
Tiền gửi ngân hàng (i)	4.634.904.566	12.285.233.497
Các khoản tương đương tiền	-	28.000.000.000
	4.816.520.015	40.365.674.050

(i) Tiền gửi ngân hàng bao gồm 163.886.893 VND gửi tại Ngân hàng TMCP Đại Dương (nay là Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương) bị phong tỏa theo Chỉ thị số 600/2015/CT-TGD ngày 13 tháng 02 năm 2015 về việc tạm dừng cung cấp dịch vụ thanh toán cho các tổ chức kinh tế thuộc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam để tiến hành rà soát, thẩm định hồ sơ thanh toán của khách hàng. Hiện nay, Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương đã thuộc sở hữu 100% của Nhà nước, theo đó Ban Giám đốc đánh giá và tin tưởng rằng khoản tiền gửi này sẽ thu hồi trong thời gian tới khi có quyết định từ phía Ngân hàng Nhà nước.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	656.819.474	18.054.637
Phải thu khách hàng các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	319.386.469.387	210.935.421.839
	320.043.288.861	210.953.476.476

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không phát sinh nợ phải thu quá hạn, nợ xấu. Theo đó, Công ty không trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Phải thu lãi trả chậm tiền hàng	19.224.839.573	13.069.657.786
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV Ký cược, ký quỹ	40.000.000	40.000.000
Phải thu thưởng không khiêu nại của PVI Vũng Tàu	67.240.019	-
Phải thu phí thuê kho tháng 12/2016 của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Phương	691.334.285	-
Phải thu khác	-	65.551.748
	20.023.413.877	13.175.209.534

8. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	66.701.806.563	-	66.597.426.396	-
Hàng gửi đi bán	698.596.648	-	884.060.416	-
	67.400.403.211	-	67.481.486.812	-

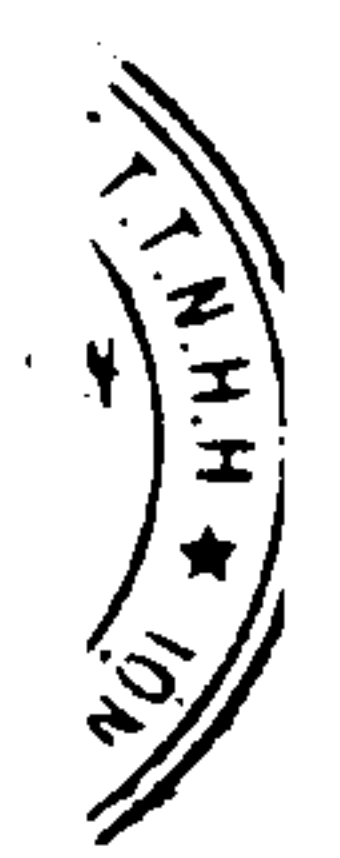
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty không có hàng hóa, nguyên vật liệu kém phẩm chất, giảm giá. Theo đó, Công ty không phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ
 THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
NGUYÊN GIÁ					
Số dư đầu năm	45.961.239.751	290.108.090.580	8.324.594.546	756.411.461	345.150.336.338
Tăng trong năm	433.433.294	1.430.716.386	-	36.000.000	1.900.149.680
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	-	-	26.854.287.719	-	26.854.287.719
Điều chỉnh khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	46.394.673.045	291.538.806.966	35.178.882.265	792.411.461	373.904.773.737
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ					
Số dư đầu năm	18.293.173.268	146.435.298.043	5.546.438.106	679.167.326	170.954.076.743
Khấu hao trong năm	2.032.861.383	30.946.018.631	3.066.908.677	69.367.525	36.115.156.216
Số dư cuối năm	20.326.034.651	177.381.316.674	8.613.346.783	748.534.851	207.069.232.959
GIÁ TRỊ CÒN LẠI					
Tại ngày đầu năm	27.668.066.483	143.672.792.537	2.778.156.440	77.244.135	174.196.259.595
Tại ngày cuối năm	26.068.638.394	114.157.490.292	26.565.535.482	43.876.610	166.835.540.778

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với giá trị là 5.254.081.090 VND (31 tháng 12 năm 2015: 2.046.895.649 VND).



10. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn		
Mua sắm	-	577.000.000
Xây dựng cơ bản	41.624.456.645	65.431.666.529
Trong đó:		
- Dự án Mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate (i)	1.357.299.999	1.357.299.999
- Dự án Mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate (i)	40.267.156.646	40.267.156.646
- Dự án Công trình tuyến ống xuất nhập cho nhà máy chế biến condensate	-	23.807.209.884
- Khác	-	577.000.000
	41.624.456.645	66.008.666.529

(i) Theo Quyết định số 18/QĐ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 12 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã quyết định tạm dừng việc xây dựng Dự án mở rộng kho chứa nhà máy chế biến condensate và Dự án mở rộng và sử dụng hiệu quả nguyên liệu cho nhà máy chế biến condensate. Trong năm 2014, Công ty đã kết chuyển thuế giá trị gia tăng đã khấu trừ của dự án vào chi phí xây dựng cơ bản dở dang với số tiền 3.186.799.684 VND. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty chưa có những đánh giá và quyết định cụ thể về khả năng thu hồi cũng như việc tiếp tục đầu tư các dự án nêu trên. Do vậy, Công ty chưa xác định được phần chi phí cần ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm.

11. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có</u>
	<u>VND</u>	<u>khả năng trả nợ</u>	<u>VND</u>	<u>khả năng trả nợ</u>
Công ty Cổ phần Thương mại Năng Lượng Xanh	50.566.484.691	50.566.484.691	8.137.039.500	8.137.039.500
Các đối tượng khác	1.581.628.176	1.581.628.176	584.522.701	584.522.701
Phải trả người bán các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	2.064.003.097	2.064.003.097	3.013.938.211	3.013.938.211
	54.212.115.964	54.212.115.964	11.735.500.412	11.735.500.412

145
 T. T. Y.
 T. A.
 J. A. T.
 H. D. F.
 C. P.
 T. F.



12. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>Số đầu năm</u> VND	<u>Số phải nộp/thu</u> <u>trong năm</u> VND	<u>Số đã thực</u> <u>nộp/thu</u> <u>trong năm</u> VND	<u>Số cuối năm</u> VND
a. Các khoản phải thu				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	843.732.630	843.732.630	-	-
Cộng	843.732.630	843.732.630	-	-
b. Các khoản phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	1.081.479.659	11.528.429.778	12.609.909.437	(544.514.391)
- Thuế GTGT đầu ra phải nộp	1.081.479.659	11.528.429.778	13.154.423.828	(544.514.391)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	2.435.948.159	1.398.273.345	1.037.674.814
Các loại thuế khác	2.708	528.639.680	503.919.731	24.722.657
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Thuế thu nhập cá nhân	2.708	525.639.680	500.919.731	24.722.657
Cộng	1.081.482.367	14.493.017.617	14.512.102.513	1.062.397.471
Trong đó:				
- Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	-			544.514.391
- Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	843.732.630			-

13. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	<u>Số cuối năm</u> VND	<u>Số đầu năm</u> VND
Các khoản trích trước khác (i)	659.506.243	2.195.506.207
	659.506.243	2.195.506.207

(i) Các khoản trích trước khác chủ yếu là các chi phí xăng xe, cầu đường, chi phí bảo trì thường xuyên của tháng 12.

HỒ TÀI CHÍNH
 KẾ TÍNH
 TÀI CHÍNH
 C
 TRẢ
 DI
 V
 TÍNH

14. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	500.000.000.000	22.883.498.026	28.930.122.654	551.813.620.680
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.313.150.563	1.313.150.563
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(203.158.718)	(203.158.718)
Số dư đầu năm nay	500.000.000.000	22.883.498.026	30.040.114.499	552.923.612.525
Lợi nhuận trong năm	-	-	6.963.595.866	6.963.595.866
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(262.630.114)	(262.630.114)
Số dư cuối năm nay	500.000.000.000	22.883.498.026	36.741.080.251	559.624.578.277

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đầu tư (sửa đổi), vốn điều lệ của Công ty là 500.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, vốn điều lệ đã được cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn đã góp Số cuối năm	Vốn đã góp Số đầu năm
	VND	%	VND	VND
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	315.000.000.000	63%	338.188.000.000	338.188.000.000
Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	10.000.000.000	2%	52.000.000.000	10.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	1.000.000.000	0,2%	11.000.000.000	11.000.000.000
Các cổ đông khác	174.000.000.000	34,8%	98.812.000.000	140.812.000.000
	500.000.000.000	100%	500.000.000.000	500.000.000.000

011:
ÔN:
THH:
ELC
HET
DA

15. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Tổng doanh thu bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ		
Trong đó:		
- Doanh thu bán hàng hóa	412.981.209.909	330.100.912.761
- Doanh thu dịch vụ gia công hàng hóa	90.778.535.210	97.077.270.444
- Doanh thu dịch vụ khác	10.749.765.227	8.279.679.076
	514.509.510.346	435.457.862.281
Trong đó:		
Doanh thu với các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 22)	512.728.360.316	434.381.853.484

16. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Giá vốn hàng hóa xuất bán	415.165.331.912	331.774.376.076
Giá vốn dịch vụ gia công hàng hóa	79.230.991.039	89.426.482.856
	494.396.322.951	421.200.858.932

17. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	414.628.158.408	332.217.987.414
Chi phí nhân công	27.716.611.927	29.098.564.135
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.115.156.216	34.411.803.702
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.646.432.068	39.483.091.602
Chi phí khác bằng tiền	4.830.497.835	3.459.016.389
	512.936.856.454	438.670.463.242

18. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay	165.818.746	178.228.692
Lãi bán hàng trả chậm	6.155.181.787	4.737.628.773
	6.321.000.533	4.915.857.465

19. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	<u>Năm nay</u> VND	<u>Năm trước</u> VND
Chi phí lương nhân viên	13.640.668.143	13.885.889.593
Chi phí khấu hao tài sản cố định	69.367.525	58.698.328
Chi phí thuế, phí, lệ phí	-	6.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	60.000.000
Chi phí khác bằng tiền	4.830.497.835	3.459.016.389
	18.540.533.503	17.469.604.310

Lợi nhuận trước thuế
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế
Trừ: Thu nhập không chịu thuế
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ
Thu nhập chịu thuế năm hiện hành
 Thu nhập chịu thuế suất thông thường 20%

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành

	VND	VND
	8.845.003.310	1.880.287.859
	562.033.911	697.608.940
	562.033.911	697.608.940
	9.407.037.221	2.577.896.799
	9.407.037.221	2.577.896.799
	1.881.407.444	567.137.296

21. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp
 Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu
 Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ
Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
	6.963.595.866	1.313.150.563
	-	262.630.114
	6.963.595.866	1.050.520.449
	50.000.000	50.000.000
	139	21

22. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Petechim	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	Cùng tập đoàn
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	Cùng tập đoàn
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	Cùng tập đoàn
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	Cùng tập đoàn
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	Cùng tập đoàn
Ngân hàng Thương mại TNHH Một thành viên Đại Dương	Cùng tập đoàn

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

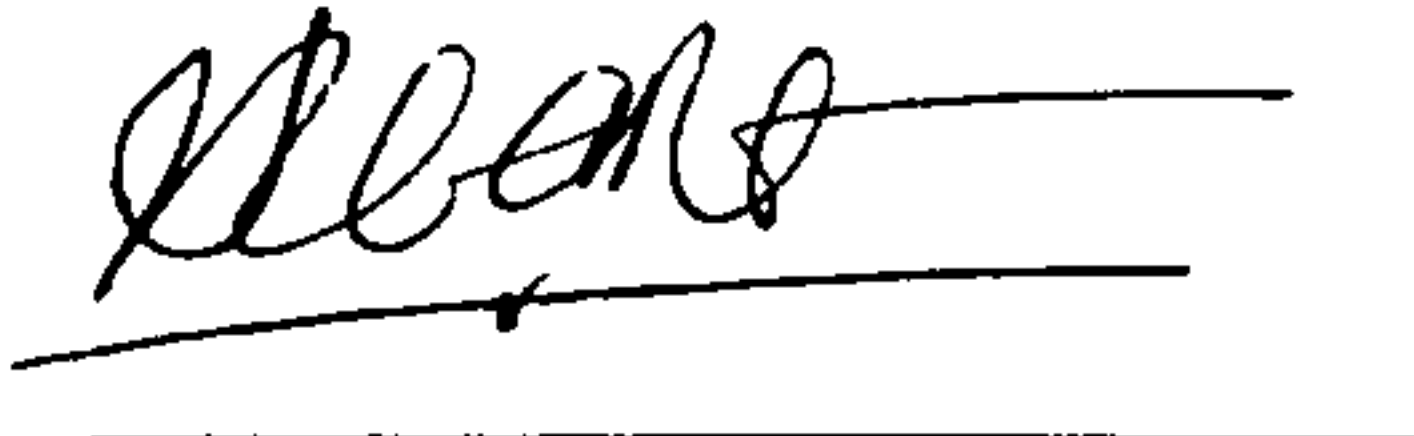
	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Mua hàng hóa và dịch vụ	429.866.329.287	416.991.060.260
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	8.847.422.505	9.735.297.387
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	1.476.390.506	7.158.922.021
Công ty Cổ phần Thương mại Năng Lượng Xanh	412.609.897.729	389.824.069.343
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	1.949.077.043	3.271.790.972
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	906.635.610	2.317.914.330
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	1.883.218.336	1.935.290.654
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	901.282.132	884.542.415
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển	680.179.910	711.179.908
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	-	644.913.840
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	-	327.056.400
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	521.298.240	109.173.900
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	74.727.276	70.909.090
Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Chế biến Dầu khí Việt Nam	16.200.000	-
Bán hàng hóa và dịch vụ	512.728.360.316	434.381.853.484
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	512.612.698.997	434.299.995.085
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	25.710.000	28.620.000
Công ty Cổ phần Dầu nhờn PVOIL	18.851.319	17.238.399
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	71.100.000	36.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	-	-
Lãi bán hàng trả chậm	6.155.181.787	4.737.628.773
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	6.155.181.787	4.737.628.773

N.35
 C.
 SA.
 C.
 CHẾ
 BIẾN TH.

Tổng kho Xăng dầu Miền Đông	-	-	-
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu	-	-	-
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	2.145.000	-	-
Các khoản phải trả	2.064.003.097	3.013.938.211	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	-	1.336.158.290	
Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu Dầu khí Việt Nam	1.262.300.795	1.180.643.918	
Công ty TNHH MTV Chế biến khí Vũng Tàu	316.182.786	193.749.562	
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Thái Bình	137.437.575	120.091.290	
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Tàu	74.193.280	82.462.660	
Công ty TNHH Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí biển	98.431.456	57.027.082	
Công ty Bảo hiểm PVI Vũng Tàu	-	36.605.409	
Công ty Cổ phần Giám định Năng lượng Việt Nam	-	7.200.000	
Công ty Cổ phần Dầu khí Mê Kông	-	-	
Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	175.457.205	-	
Phải thu khác	19.224.839.573	13.069.657.786	
Tổng Công ty Dầu Việt Nam - Công ty TNHH MTV	19.224.839.573	13.069.657.786	
Thu nhập Ban Giám đốc được hưởng trong năm như sau:			
	Năm nay	Năm trước	
	VND	VND	
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.771.706.766	1.487.466.244	

23. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Đơn vị	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Ngoại tệ	EUR	50	50
2. Hàng hóa, vật tư nhận giữ hộ	Lít	301.035	7.725.824



Lê Văn Phong
Người lập biểu

Ngày 22 tháng 02 năm 2017



Lương Trung Kiên
Kế toán trưởng



Nguyễn Trọng Quyết
Giám đốc



TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC QUYẾT TOÁN THÙ LAO NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH THÙ LAO NĂM 2017 CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật Doanh số 68/2014/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014,
có hiệu lực từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến
dầu khí Phú Mỹ ban theo Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của Đại
hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến
dầu khí Phú Mỹ ban hành theo Quyết định số 19/QĐ-DKPM-HĐQT ngày 07/8/2012;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng
cổ đông về việc thông qua kế hoạch chi trả thù lao năm 2016 cho Hội đồng quản trị, Ban
kiểm soát;

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông về thù lao của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát của Công ty năm 2016 và phương án trả thù lao năm 2017, như sau:

1. Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên trách) năm 2016:

Thực tế tổng mức thù lao đã chi trong năm 2016: **168.000.000 đồng (Một trăm,
sáu mươi tám triệu đồng)**, trong đó:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 03 người;
- Thành viên BKS (không chuyên trách): 01 người

2. Phương án thù lao trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (không chuyên
trách) năm 2017 như sau:

Stt	Chức danh	Số	Cơ chế hoạt	Mức phụ cấp
-----	-----------	----	-------------	-------------

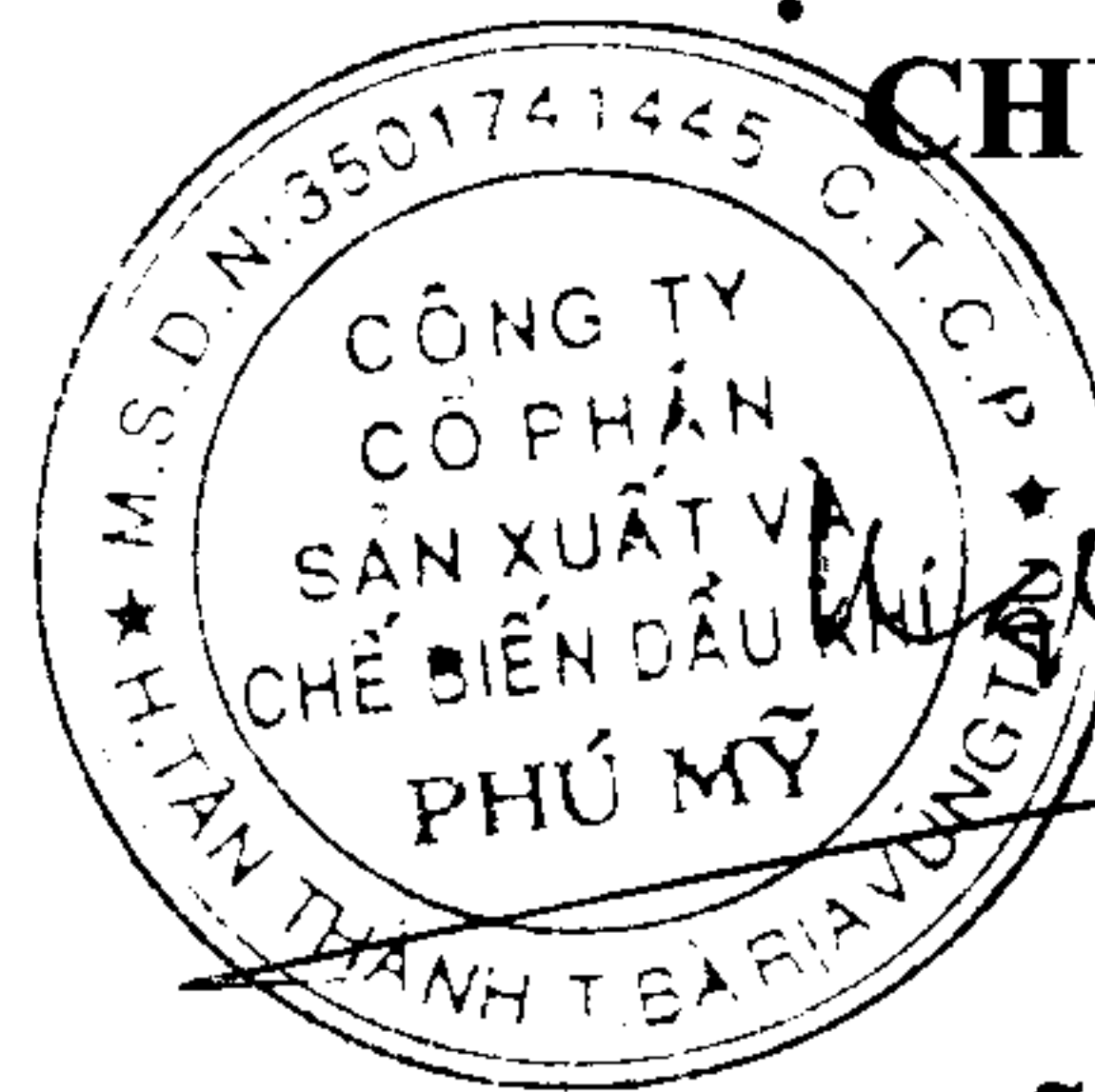


		lượng	động	
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	01	Chuyên trách	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
2	Thành viên Hội đồng quản trị	01	Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
3	Thành viên Hội đồng quản trị	03	Không chuyên trách	4.000.000đ/người/tháng
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	Chuyên trách	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
5	Thành viên Ban kiểm soát	01	Chuyên viên lao động tiền lương kiêm nhiệm	Hưởng lương theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.
6	Thành viên Ban kiểm soát	01	Không chuyên trách	2.000.000đ/người/tháng

Tổng mức thù lao đề xuất phê duyệt chi trả cho các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát không chuyên trách là: **168.000.000đ** (Một trăm sáu mươi tám triệu đồng).

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trí Dũng

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất
và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Ban kiểm soát với sự thống nhất của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ với các nội dung, như sau:

1. Các tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là một trong những đơn vị có kiểm toán uy tín, thương hiệu, được nhiều Công ty đại chúng tin cậy tại Việt Nam;
- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là đơn vị kiểm toán và định giá cho các Công ty đại chúng;
- Việc kiểm toán phải tuân theo chuẩn mực kế toán - kiểm toán Việt Nam (VAS);
- Có mức phí kiểm toán hợp lý phù hợp với chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

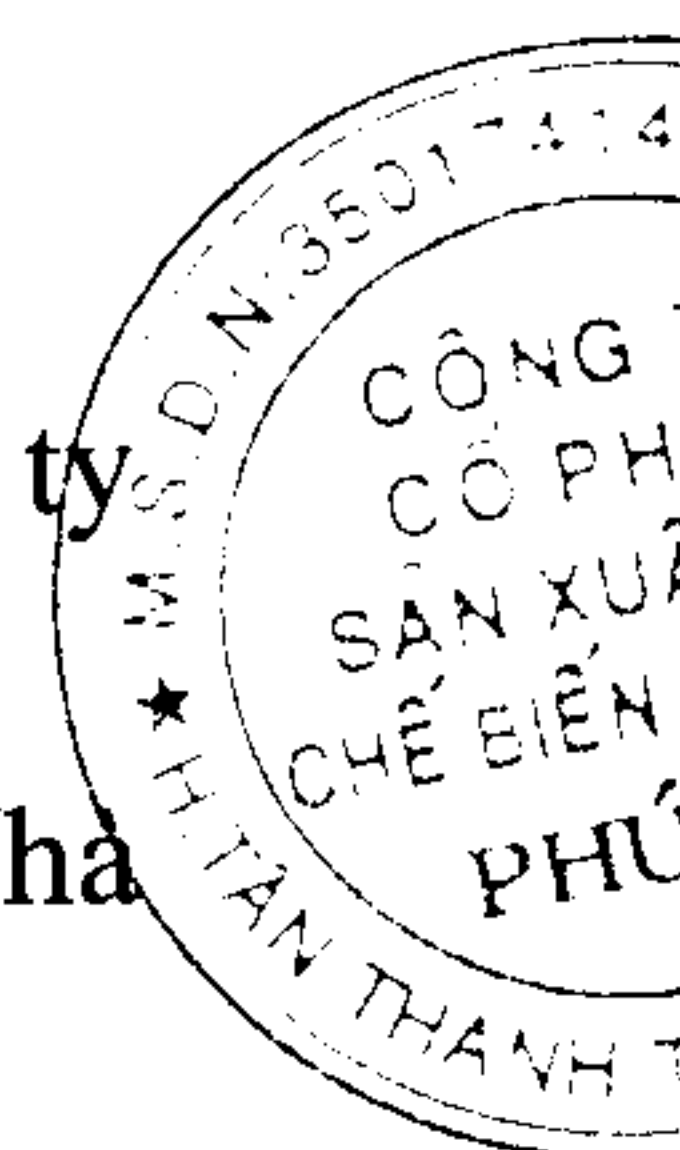
2. Danh sách các Công ty kiểm toán đề xuất

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
- Công ty TNHH Kiểm toán An Phú;
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

3. Đề xuất đơn vị kiểm toán

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam là một đơn vị luôn nhận được sự tin cậy của khách hàng trên cả nước, đã có nhiều năm kiểm toán cho các Công ty cổ phần đại chúng. Đây là đơn vị được Tổng công ty Dầu Việt Nam và nhiều doanh nghiệp khác trong ngành dầu khí lựa chọn để kiểm toán. Ngoài ra, trong các năm 2010; 2011; 2012; 2013; 2014; 2015; 2016 **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty có chất lượng, kịp thời, đáp ứng nhu cầu quản lý, điều hành.

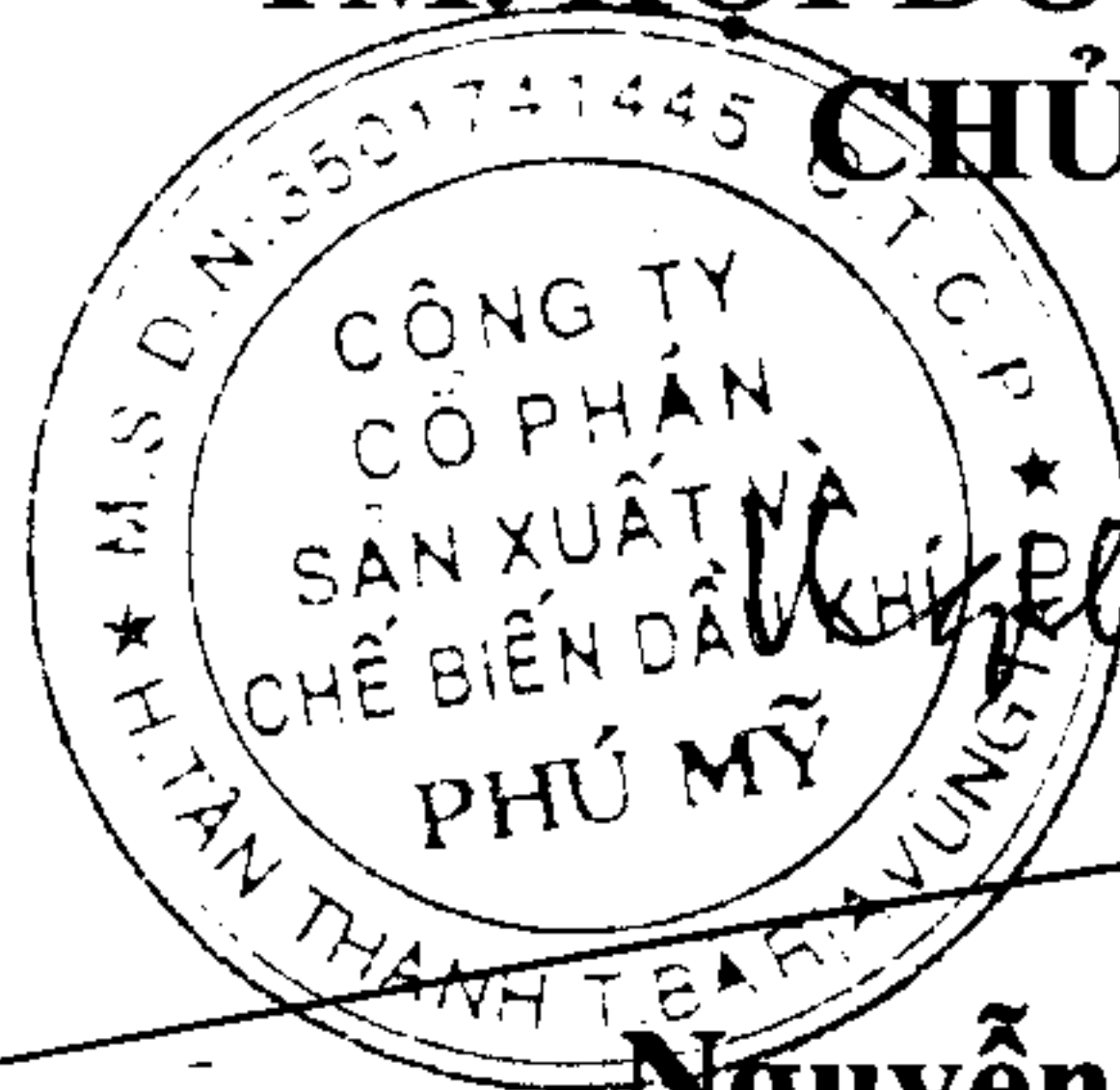
Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét chọn **Công ty TNHH Deloitte Việt Nam** tiếp tục là Công



ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trí Dũng



TỜ TRÌNH

Về việc phân chia lợi nhuận năm 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PV OIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Quyết định số 47/QĐ-DKPM - HĐQT ngày 29/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Quy chế tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty năm 2016.

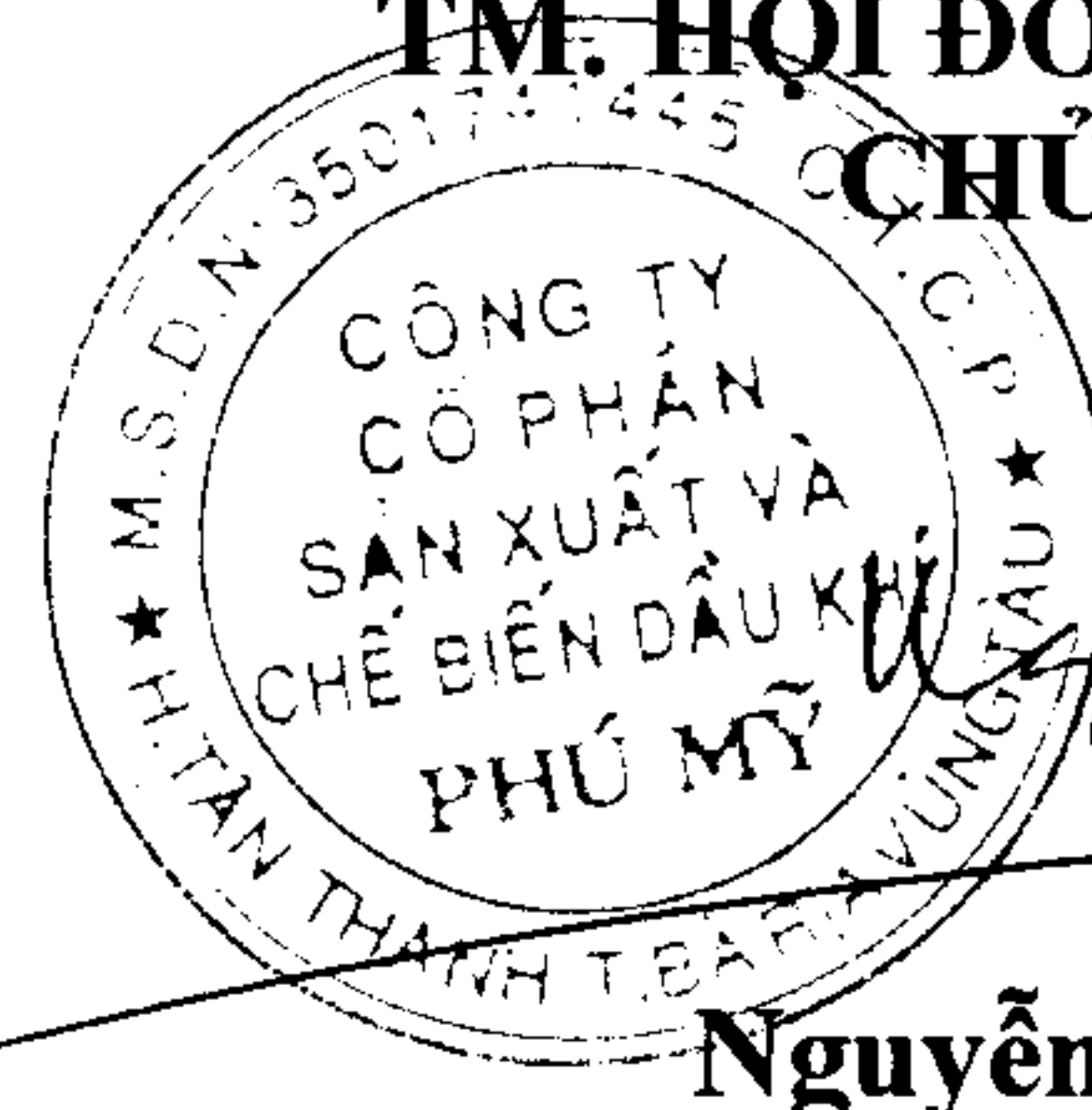
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2016 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tổng công ty phê duyệt	
		Tỷ lệ (%)	Giá trị (đồng)
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN		6.963.595.866
2	Tổng LNST trước khi trích quỹ (2=1)	100%	6.963.595.866
3	Trích các quỹ	24%	1.699.344.173
-	<i>Trích quỹ thưởng ban điều hành Công ty</i>	<i>4%</i>	<i>306.625.000</i>
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi (20% LNST)</i>	<i>20%</i>	<i>1.392.719.173</i>
4	Tổng LNST sau khi trích các quỹ (4=2-3)	76%	5.264.251.693
5	Lợi nhuận năm trước còn lại chưa chia		29.777.484.386
6	Lợi nhuận dùng để chia cổ tức (6=4+5)		35.041.736.079
7	Chi cổ tức	1% VĐL	5.000.000.000
8	LN chưa phân phối chuyển năm sau (8=6-7)		30.041.736.079

Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 đã được kiểm toán, tổng lợi nhuận sau thuế của năm 2016 sau khi trích lập các quỹ theo quy định còn lại 5.264.251.693 đồng, tính lũy kế số lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm 2016 là 35.041.736.079 đồng. Hội đồng quản trị kính đề nghị ĐHĐCĐ xem xét biểu quyết chia cổ tức năm 2016 là 1% vốn điều lệ tương ứng là 5.000.000.000 đồng.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trí Dũng

TỜ TRÌNH
Về việc bầu thay thế thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ khoản 3 Điều 39 tại Điều lệ Công ty ban hành theo Nghị quyết số 37/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ đơn xin từ nhiệm chức danh Kiểm soát viên của bà Trương Thị Hạnh - Kiểm soát viên gửi Công ty ngày 03/4/2017;

Căn cứ Biên bản số 05 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ về việc thông qua đơn xin từ nhiệm chức danh Kiểm soát viên của bà Trương Thị Hạnh ngày 03/4/2017;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT ngày 12/4/2017 về việc thống nhất dự kiến bầu bà Hoàng Thị Thu giữ chức danh Kiểm soát viên thay thế bà Trương Thị Hạnh tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính trình ĐHĐCĐ bầu nhân sự Kiểm soát viên thay thế như sau:

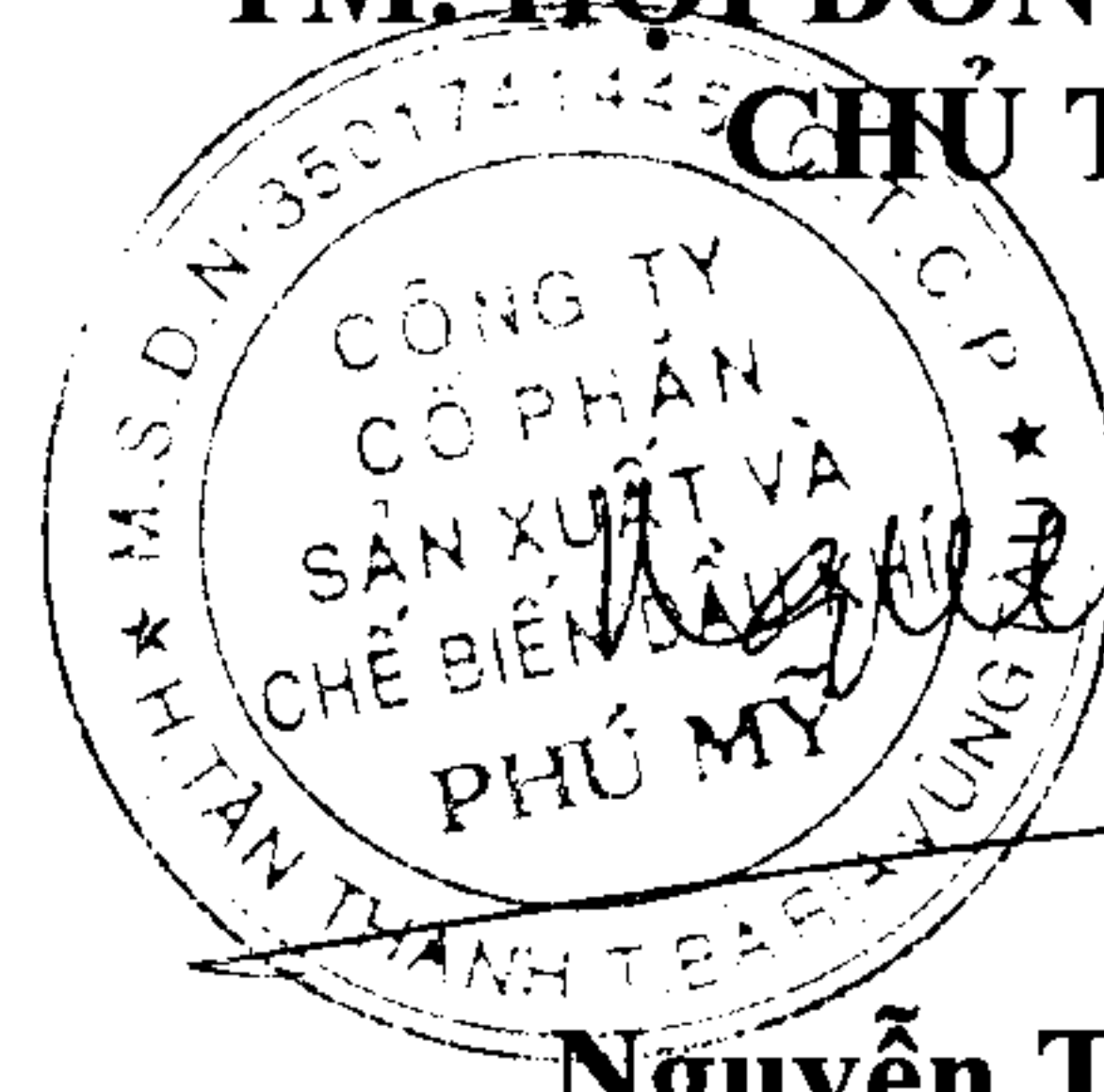
- Bà Hoàng Thị Thu
- Ngày Sinh: 10/05/1985
- Trình độ chuyên môn: Kế toán – kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để tiến hành bầu tại đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để biết);
- Lưu: VT, HĐQT, LHP (01b).

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trí Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Thông tin cá nhân:

Họ và tên: HOÀNG THỊ THU

Ngày sinh: 10/05/1985

Số CMND: 151447681 cấp ngày: 01/03/2011 Nơi cấp: Thái Bình

Địa chỉ thường trú: 99/15 Nguyễn Hữu Cảnh, phường Thăng Nhất, TP.Vũng Tàu

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

2. Quá trình học tập:

Tên trường	Ngành học	Thời gian	Bằng cấp
Đại học Kinh tế Tp Hồ Chí Minh	Kế toán - kiểm toán	2004 - 2008	Chính quy

3. Tóm tắt kinh nghiệm công tác:

Từ tháng năm... đến tháng năm...	Chức danh, đơn vị công tác
08/2008 - 02/2011	Phụ trách kế toán - Chi nhánh Công ty CP Thực Phẩm và Nước giải khát DONA NEWTOWER
03/2011 - nay	Chuyên viên kế toán tổng hợp - Công ty CP Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ

Tôi xin cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân trong bản sơ yếu lý lịch này.

Người khai



Hoàng Thị Thu

